



CHỦ TỊCH NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116 /QĐ-CTN

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng thưởng Huy chương Quân kỳ Quyết thắng

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Xét đề nghị của Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số 1781/TTr - TTg ngày 15 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng thưởng Huy chương Quân kỳ Quyết thắng cho 869 cá nhân thuộc Bộ Quốc phòng (có Danh sách kèm theo),

Đã có thời gian 25 năm phục vụ liên tục trong lực lượng vũ trang nhân dân, góp phần xây dựng Quân đội, củng cố quốc phòng và bảo vệ Tổ quốc.

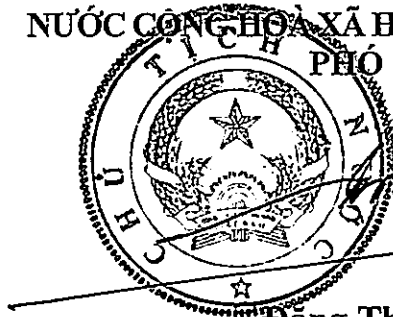
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các cá nhân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- VPCTN: CNVP: Website VP;
- Ban TĐKT TW;
- Lưu: VT, Vụ TĐKT (2).

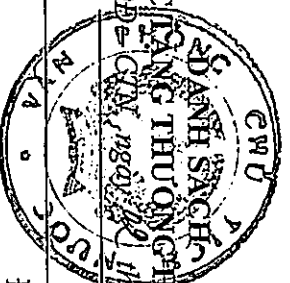
KT. CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Thị Ngọc Thịnh

CÁC CÁ NHÂN ĐƯỢC CHỦ TỊCH NƯỚC CHỈ ĐỊNH VÀ CHỦ TỊCH CHƯƠNG QUẢN KỶ QUYẾT THẮNG

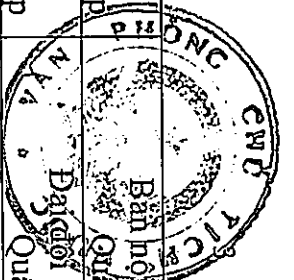
(Kèm theo Quyết định số: 116/QĐ-CTN, ngày 19 tháng 02 năm 2021 của Chủ tịch nước)



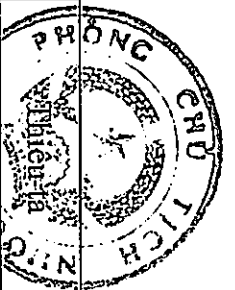
TT	Họ và tên	Cấp bậc	Đơn vị	Quê quán
1.	Nguyễn Hàm Tuấn	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đoàn 16, Sư đoàn 324, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quang Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
2.	Hồ Nghĩa Cường	Thiếu tá	Ban Truyền nhiễm, Tiểu đoàn 24, Sư đoàn 324, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quỳnh Minh, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
3.	Trương Công Đào	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 1, Sư đoàn 324, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nghĩa Hợp, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An
4.	Nguyễn Công Quang	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Ban Tham mưu, Trung đoàn 335, Sư đoàn 324, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Mỹ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
5.	Nguyễn Huy An	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đoàn 24, Sư đoàn 324, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nghi Công Nam, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
6.	Trần Việt Minh	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Ban Kỹ thuật, Trung đoàn 1, Sư đoàn 324, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Đăng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
7.	Hoàng Văn Năm	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Ban Quân lực, Phòng Tham mưu, Sư đoàn 324, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Tào Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An
8.	Lăng Trọng Thăng	Thiếu tá	Ban Tuyên huấn, Phòng Chính trị, Sư đoàn 324, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Minh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
9.	Nguyễn Huy Lĩnh	Thiếu tá	Phòng Hậu cần, Sư đoàn 324, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nghi Liên, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
10.	Trần Đại Lễ	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đoàn 8, Trung đoàn 3, Sư đoàn 324, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nghĩa Khánh, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
11.	Nguyễn Văn Quyền	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đoàn 24, Sư đoàn 324, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thái Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
12.	Thái Khắc Khanh	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Ban Thông tin, Phòng Tham mưu, Sư đoàn 324, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thịnh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
13.	Phan Bá Chung	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Ban Kỹ thuật, Trung đoàn 1, Sư đoàn 324, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thuận Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

14.	Vương Đình Chín	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội 29, Phòng Kỹ thuật, Sư đoàn 324, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Trung Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
15.	Nguyễn Hữu Hùng	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội 29, Phòng Kỹ thuật, Sư đoàn 324, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Trung Phúc Cường, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
16.	Trương Văn Hải	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Ban Xe máy, Phòng Kỹ thuật, Sư đoàn 324, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Diên Mỹ, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An
17.	Trần Văn Tiến	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Ban Tham mưu, Trung đoàn 335, Sư đoàn 324, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nghĩa Hưng, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
18.	Nguyễn Quốc Dũng	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Tiêu đoàn 25, Sư đoàn 324, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nghi Diên, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
19.	Hoàng Văn Nga	Đại úy	Tiêu đoàn 24, Sư đoàn 324, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Tân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
20.	Hoàng Quang	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Ban Hành chính, Phòng Tham mưu, Sư đoàn 324, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hợp Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
21.	Lê Văn Nam	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Tiêu đoàn 24, Sư đoàn 324, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Văn Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
22.	Trương Văn Hiếu	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Tiêu đoàn 24, Sư đoàn 324, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nghĩa Mỹ, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An
23.	Bùi Văn Biên	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội 1, Tiêu đoàn 18, Sư đoàn 324, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nghĩa Đông, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An
24.	Cao Thanh Hoan	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội 18, Trung đoàn 335, Sư đoàn 324, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Diên Hòa, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An
25.	Nguyễn Quốc Văn	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội 24, Trung đoàn 1, Sư đoàn 324, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thái Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
26.	Trần Đình Việt	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Ban Doanh trại, Phòng Hậu cần, Sư đoàn 324, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
27.	Trần Châu Giáp	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội 1, Tiêu đoàn 25, Sư đoàn 324, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Đà Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
28.	Võ Văn Giáp	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Ban Truyền nhiễm, Tiêu đoàn 24, Sư đoàn 324, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Làng Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An

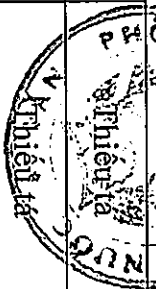
29.	Nguyễn Xuân Thư	Thương úy quân nhân chuyên nghiệp	Ban hộ, Tiểu đoàn 24, Sư đoàn 324, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thanh Lĩnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
30.	Thái Bá Văn	Thương úy quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội 1, Tiểu đoàn 25, Sư đoàn 324, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hương Vĩnh, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh
31.	Nguyễn Lâm Thế	Thương úy quân nhân chuyên nghiệp	Ban Tham mưu, Trung đoàn 335, Sư đoàn 324, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thanh Tùng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
32.	Nguyễn Đình Vỹ	Thương úy quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đoàn 24, Sư đoàn 324, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nam Cát, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
33.	Đoàn Văn Lưu	Thương úy quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đoàn 24, Sư đoàn 324, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Xuân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
34.	Nguyễn Nhật Anh	Thương úy quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đoàn 24, Sư đoàn 324, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
35.	Hoàng Văn Chín	Thương úy quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội 18, Trung đoàn 1, Sư đoàn 324, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thái Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
36.	Nguyễn Thăng Long	Thương úy quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội 19, Phòng Tham mưu, Sư đoàn 324, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Lĩnh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An
37.	Lưu Viết Hùng	Thương úy quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đoàn 24, Sư đoàn 324, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Tân Giang, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
38.	Trần Văn Nguyễn	Thương úy quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội 5, Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 1, Sư đoàn 324, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định
39.	Nguyễn Văn Tuấn	Thương úy quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội 24, Trung đoàn 3, Sư đoàn 324, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Diễn Lâm, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
40.	Trần Văn Hoài	Thương úy quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội 25, Trung đoàn 3, Sư đoàn 324, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Khai Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An
41.	Hoàng Nguyễn Bảo	Trung tá	Ban Thông tin, Phòng Tham mưu, Sư đoàn 968, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Đức Thọ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
42.	Nguyễn Đình Nhung	Trung tá quân nhân chuyên nghiệp	Ban Tham mưu, Trung đoàn 19, Sư đoàn 968, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Yên Phong, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa
43.	Nguyễn Bá Lê	Thiếu tá	Ban Quân lực, Phòng Tham mưu, Sư đoàn 968, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Phúc Đồng, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh

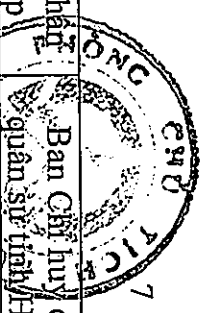


44.	Phạm Quang Văn		Ban Nội, Tiểu đoàn 24, Phòng Hậu cần, Sư đoàn 968, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã An Dũng, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
45.	Nguyễn Thị Bích Quế	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Ban Tuyên huấn, Phòng Chính trị, Sư đoàn 968, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Phong Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình
46.	Trần Thị Hải	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đoàn 24, Phòng Hậu cần, Sư đoàn 968, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quảng Sơn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình
47.	Ngô Thị Nga	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Trung đội 26, Phòng Hậu cần, Sư đoàn 968, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Mỹ Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình
48.	Hoàng Thanh Hương	Đại úy	Tiểu đoàn 24, Phòng Hậu cần, Sư đoàn 968, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Tiên Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình
49.	Đặng Minh Dũng	Đại úy	Tiểu đoàn 24, Phòng Hậu cần, Sư đoàn 968, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Đức Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
50.	Hồ Văn Phú	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đoàn 24, Phòng Hậu cần, Sư đoàn 968, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thạch Tri, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
51.	Phan Đình Thanh	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Ban Tham mưu, Trung đoàn 9, Sư đoàn 968, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Đức Thuận, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
52.	Nguyễn Duy Tân	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đoàn 18, Phòng Tham mưu, Sư đoàn 968, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nhân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
53.	Nguyễn Thị Ái	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đoàn 18, Phòng Tham mưu, Sư đoàn 968, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Kim Song Trường, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
54.	Nguyễn Thị Quế	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đoàn 24, Phòng Hậu cần, Sư đoàn 968, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thanh Lương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
55.	Huỳnh Kim Trí	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Ban Doanh trại, Phòng Hậu cần, Sư đoàn 968, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Phong Hiến, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế
56.	Nguyễn Văn Hòa	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội Kho Kỹ thuật, Phòng Kỹ thuật, Sư đoàn 968, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nghĩa Hiếu, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
57.	Võ Ngọc Sơn	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Ban Hậu cần, Trung đoàn 9, Sư đoàn 968, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Dương Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình
58.	Đình Xuân Minh	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Ban Hậu cần, Trung đoàn 19, Sư đoàn 968, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quảng Hòa, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình



59.	Đặng Văn Bình	Đại tá	Trạm khách T50, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Lưu Vĩnh Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
60.	Phan Huy Tâm	Thượng tá	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Lộc Hà, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh
61.	Nguyễn Thanh Sơn	Trung tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Hương Sơn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã An Hòa Thịnh, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
62.	Lê Hải Nam	Trung tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Đức Thọ, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Lộc Hà, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh
63.	Trần Đình Đông	Trung tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Can Lộc, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
64.	Nguyễn Anh Khôi	Trung tá	Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Sơn Bình, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
65.	Lê Phúc Lam	Trung tá	Phòng Chính trị, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Lộc Hà, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh
66.	Dương Chí Linh	Trung tá	Phòng Kỹ thuật, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Khánh Vĩnh Yên, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
67.	Nguyễn Thương Hà	Trung tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Kỳ Anh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Kỳ Trinh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
68.	Hoàng Văn Dũng	Trung tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Nghi Xuân, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Xuân Viên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
69.	Từ Trọng Hùng	Trung tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Thạch Hà, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Mai Phụ, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh
70.	Phan Tiến Lợi	Thiếu tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Đức Thọ, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Tùng Anh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
71.	Trần Văn Hùng	Thiếu tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Kỳ Anh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Lâm Trung Thủy, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
72.	Nguyễn Huy Đạt	Thiếu tá	Ban Chỉ huy quân sự thị xã Kỳ Anh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Kỳ Trinh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
73.	Lương Sỹ Hùng	Thiếu tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Vũ Quang, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quang Thọ, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh

74.	Trần Minh Hiến		Ban Chỉ huy quân sự huyện Cẩm Xuyên, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	
75.	Nguyễn Thanh Hải		Ban Công binh, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Khánh Vĩnh Yên, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	
76.	Thái Bá Sơn		Thiếu tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Hương Khê, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hương Vĩnh, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh
77.	Nguyễn Thị Bích Hạnh		Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Chính trị, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
78.	Tô Đình Thành		Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Ban Chỉ huy quân sự thành phố Hà Tĩnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Mai Phụ, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh
79.	Nguyễn Văn Duẩn	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội 17, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Sơn Ninh, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	
80.	Phan Quý Hùng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Ban Quân báo, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã An Hòa Thịnh, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	
81.	Đậu Bá Xuân	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đào Sơn Dương, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thiên Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	
82.	Lê Tiến Thiện	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội 17, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hương Thủy, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh	
83.	Lê Thị Vân	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Ban Chỉ huy quân sự thị xã Kỳ Anh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Kỳ Giang, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	
84.	Hồ Văn Anh	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Ban Chỉ huy quân sự huyện Thạch Hà, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thạch Lạc, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	
85.	Nguyễn Phi Chương	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Ban Chỉ huy quân sự huyện Thạch Hà, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Lưu Vĩnh Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	
86.	Đoàn Hữu Lành	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Ban Chỉ huy quân sự huyện Nghi Xuân Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thuận Lộc, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	
87.	Đoàn Như Phương	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Ban Chỉ huy quân sự huyện Đức Thọ, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quảng Cát, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	
88.	Nguyễn Thành Nam	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Ban Chỉ huy quân sự huyện Thạch Hà, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	



89.	Tống Trần Phú	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Ban Chỉ huy quân sự huyện Can Lộc, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã An Hòa Thịnh, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
90.	Võ Sơn Việt	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Ban Chỉ huy quân sự huyện Can Lộc, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thiên Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
91.	Đoàn Ngọc Lĩnh	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Ban Chỉ huy quân sự huyện Vũ Quang, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hòa Lạc, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
92.	Nguyễn Quang Trung	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Ban Chỉ huy quân sự huyện Vũ Quang, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Liên Minh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
93.	Cù Hoàng Quyển	Đại úy	Ban Chỉ huy quân sự huyện Vũ Quang, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Ân Phú, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh
94.	Nguyễn Đức Hải	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Ban Chỉ huy quân sự huyện Hương Khê, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hương Đô, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh
95.	Trương Thị Thu Hiền	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Ban Quân lực, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Đức Lĩnh, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh
96.	Nguyễn Việt Học	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Ban Tác huấn, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Bùi La Nhân, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
97.	Hoàng Xuân Hùng	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Trung đội 18, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hương Thủy, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh
98.	Đặng Thế Hưng	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội 17, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
99.	Nguyễn Đình Hùng	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội 17, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
100.	Phan Doãn Tuấn	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Đào Sơn Dương, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Tùng Anh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
101.	Nguyễn Thanh Sơn	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Văn phòng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thanh Bình Thịnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
102.	Thái Quốc Hưng	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Ban Chỉ huy quân sự huyện Đức Thọ, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Bùi La Nhân, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
103.	Nguyễn Đức Hồ	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Ban Chỉ huy quân sự huyện Hương Khê, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Phú Phong, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh

104.	Nguyễn Việt Liên	Thương úy quân nhân chuyên nghiệp	Ban Chỉ huy quân sự huyện Hương Khê, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hương Vĩnh, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh
105.	Thạch Thị Nông	Thương úy quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Hậu cần, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thạch Thắng, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
106.	Nguyễn Thị Hà	Thương úy quân nhân chuyên nghiệp	Ban Chỉ huy quân sự huyện Cẩm Xuyên, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thạch Ngọc, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
107.	Trần Quang Thọ	Thương tá	Ban Quân lực, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quảng Thái, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế
108.	Lê Thị Thanh	Trung tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhà khách T30, Phòng Hậu cần, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Phong Thu, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế
109.	Hoàng Nam Hải	Thiếu tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Phú Lộc, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quảng Thái, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế
110.	Lê Văn Lý	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đội 192, Phòng Chính trị, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quảng Phú, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình
111.	Nguyễn Danh Hải	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Hậu cần, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Yên Sơn, huyện Đò Lương, tỉnh Nghệ An
112.	Nguyễn Bá Thiện	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội Tăng 1, Tiểu đoàn Tăng - Thiết giáp 3, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Tân Mỹ Hà, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
113.	Trương Đức Lương	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội Tăng 1, Tiểu đoàn Tăng - Thiết giáp 3, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Diễn Mỹ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
114.	Nguyễn Hữu Thuộc	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội Tăng 1, Tiểu đoàn Tăng - Thiết giáp 3, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Diễn Hoàng, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
115.	Phạm Văn Cảnh	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đoàn Tăng - Thiết giáp 3, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thanh Tùng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
116.	Dương Khánh Tiến	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội Thiết giáp 3, Tiểu đoàn Tăng - Thiết giáp 3, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Sơn Giang, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh

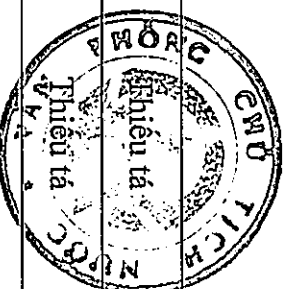


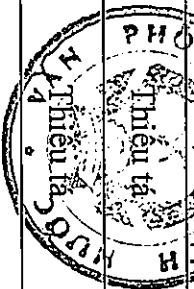
117.	Lê Từ Hùng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đoàn Tăng - Thiết giáp 3, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thạch Châu, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh
118.	Đào Đình Tường	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đoàn Tăng - Thiết giáp 3, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Tân Dân, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
119.	Đoàn Thị Tú Linh	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Văn phòng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quảng Tiên, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình
120.	Hồ Sĩ Dân	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đoàn Tăng - Thiết giáp 3, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thanh Tiên, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
121.	Phan Công Bằng	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Đội 192, Phòng Chính trị, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Phong Bình, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế
122.	Lê Hữu Tuyên	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Đội 192, Phòng Chính trị, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Lộc Yên, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh
123.	Phạm Văn Công	Đại tá	Đồn Biên phòng Tam Thanh, Biên phòng tỉnh Thanh Hóa, Bộ đội Biên phòng, Bộ Quốc phòng	Xã Ngọc Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa
124.	Lê Hùng Mạnh	Thượng tá	Trung đoàn Công binh 131, Quân chủng Hải quân, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Hậu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
125.	Nguyễn Văn Duyên	Thượng tá	Ban Chỉ huy quân sự thành phố Sầm Sơn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
126.	Lê Văn Thái	Trung tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Thạch Thành, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Vạn Thiện, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa
127.	Lê Đình Dương	Trung tá	Ban Chỉ huy quân sự thị xã Nghi Sơn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Hải Châu, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa
128.	Hà Văn Thuận	Trung tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Mường Lát, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
129.	Nguyễn Quốc Thắng	Trung tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Thạch Thành, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thiệu Thịnh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa
130.	Trần Tiến Nam	Trung tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Như Xuân, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
131.	Đậu Văn Tuấn	Trung tá	Ban Chỉ huy quân sự thị xã Nghi Sơn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Hải Châu, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

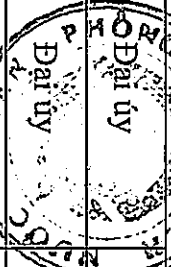
132.	Nguyễn Đức Cường	Trung tá	Phòng Chính trị, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
133.	Phạm Ngọc Toàn	Trung tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Hậu Lộc, Bộ Chỉ huy quân sự Thanh Hóa, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Hậu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
134.	Nguyễn Đức Bình	Trung tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Thọ Xuân, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
135.	Lê Anh Tuấn	Trung tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Yên Định, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Quán Láo, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa
136.	Lê Thế Hào	Trung tá	Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hoằng Châu, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
137.	Trình Ngọc Hưng	Trung tá	Phòng Chính trị, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hoằng Cát, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
138.	Nguyễn Khắc Đạt	Trung tá	Ban Dân quân, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thiệu Khánh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
139.	Nguyễn Văn Đức	Trung tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Ngọc Lặc, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thiệu Hợp, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa
140.	Trần Xuân Trí	Trung tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Ngọc Lặc, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Vạn Thiện, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa
141.	Lê Đình Nam	Trung tá	Đồn Biên phòng Bát Mọt, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa, Bộ đội Biên phòng, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa
142.	Bùi Anh Tuấn	Trung tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Thường Xuân, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa
143.	Phạm Tả Quang	Trung tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Đông Sơn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa
144.	Phạm Việt Duy	Trung tá	Ban Chỉ huy quân sự thành phố Thanh Hóa, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thạch Đồng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa
145.	Trần Công Nguyệt	Trung tá	Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
146.	Phạm Trọng Hào	Trung tá	Ban Chỉ huy quân sự thành phố Sầm Sơn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

147.	Hoàng Đình Bình	Trung tá	Đội Biên phòng 459, Bộ đội Biên phòng Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Phường Ngọc Trao, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
148.	Nguyễn Ngọc Dũng	Thiếu tá	Đội Biên phòng Thanh Hóa, Bộ đội Biên phòng Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
149.	Nguyễn Thế Phong	Thiếu tá	Ban Chỉ huy quân sự thành phố Thanh Hóa, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
150.	Lê Tuấn Anh	Thiếu tá	Ban Chỉ huy quân sự thành phố Thanh Hóa, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Nưa, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
151.	Lê Hữu Tường	Thiếu tá	Ban Tham mưu, Ban Chỉ huy quân sự huyện Quan Sơn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Phùng Minh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa
152.	Nguyễn Thành Chung	Thiếu tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Mường Lát, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quảng Thịnh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
153.	Lê Thị Vân	Thiếu tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Thường Xuân, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa
154.	Lê Văn Thắng	Thiếu tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Vĩnh Lộc, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa
155.	Lê Thị Từ	Thiếu tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Thường Xuân, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thọ Thanh, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa
156.	Nguyễn Hữu Phước	Thiếu tá	Ban Chỉ huy quân sự thành phố Sầm Sơn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Tế Thắng, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa
157.	Trần Thị Hà	Thiếu tá	Ban Chỉ huy quân sự thành phố Sầm Sơn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quảng Hùng, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
158.	Nguyễn Văn Du	Thiếu tá	Kho T5, Phòng Kỹ thuật, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hợp Thắng, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
159.	Nguyễn Đình Dung	Thiếu tá	Kho T5, Phòng Kỹ thuật, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thụy Việt, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
160.	Lê Thị Luyến	Thiếu tá	Trung đoàn 762, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Quảng Thọ, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
161.	Lê Quang Thiện	Thiếu tá	Phòng Hậu cần, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Long Anh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

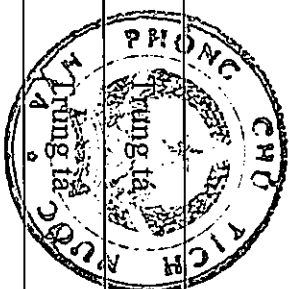
162.	Lê Xuân Trinh	Thiếu tá	Phòng Kỹ thuật, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Long Anh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
163.	Đường Minh Lợi	Thiếu tá	Ban Chỉ huy quân sự thị xã Bỉm Sơn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Yên Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
164.	Nguyễn Quang Sơn	Thiếu tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Ngọc Lặc, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
165.	Nguyễn Ngọc Vinh	Thiếu tá	Ban Chỉ huy quân sự thị xã Bỉm Sơn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Phong Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
166.	Bùi Văn Doãn	Thiếu tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Yên Định, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Định Long, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa
167.	Hoàng Trung Thông	Thiếu tá	Đội Quy tập, Phòng Chính trị, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
168.	Trần Quốc Tuấn	Thiếu tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Thạch Thành, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Hải Hòa, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa
169.	Trịnh Văn Thuyền	Thiếu tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Lang Chánh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Xuân Hồng, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
170.	Đoàn Quang Thành	Thiếu tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Thọ Xuân, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa
171.	Bùi Văn Anh	Thiếu tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Thọ Xuân, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
172.	Lê Sỹ Long	Thiếu tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Thọ Xuân, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
173.	Lê Đức Nam	Thiếu tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Thọ Xuân, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
174.	Nguyễn Văn Sáng	Thiếu tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Nông Công, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Nông Công, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa
175.	Nguyễn Đức Hạnh	Thiếu tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Thiệu Hóa, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thiệu Nguyên, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa
176.	Lê Văn Hùng	Thiếu tá	Ban Tài chính, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quảng Phúc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
177.	Nguyễn Duy Tường	Thiếu tá	Ban Chỉ huy quân sự thị xã Nghi Sơn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Hải Hòa, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa



178.	Thiều Quang Bình		Ban Chỉ huy quân sự huyện Cẩm Thủy, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa
179.	Phạm Quang Ngọc		Ban Chỉ huy quân sự thành phố Sầm Sơn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quang Diệm, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
180.	Lê Văn Duyên		Ban Hậu cần - Kỹ thuật, Trường Quân sự, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hoàng Qùy, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
181.	Nguyễn Xuân Quang		Ban Chỉ huy quân sự huyện Ngọc Lặc, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Trường Minh, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa
182.	Hứa Việt Chính		Ban Chỉ huy quân sự huyện Thường Xuân, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa
183.	Nguyễn Thị Vinh		Ban Chỉ huy quân sự huyện Yên Định, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thiệu Thịnh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa
184.	Trần Ngọc Anh		Ban Phòng không, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quảng Phú, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
185.	Lê Bật Tuất		Ban Chỉ huy quân sự huyện Ngọc Lặc, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Nưa, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
186.	Trình Minh Tuấn		Ban Quân y, Phòng Hậu cần, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Định Hưng, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa
187.	Trình Xuân Hòa		Ban Chỉ huy quân sự thành phố Sầm Sơn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hà Đông, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
188.	Trần Thị Khánh		Phòng Kỹ thuật, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Khuỷn Nông, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
189.	Lê Ngọc Ngính		Phòng Hậu cần, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Hậu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
190.	Nguyễn Xuân Bằng		Ban Chỉ huy quân sự huyện Thường Xuân, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Xuân Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa
191.	Lê Tuấn Hiệp		Trạm sửa chữa, Phòng Kỹ thuật, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thiệu Hợp, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa
192.	Lê Văn Thọ		Ban Chỉ huy quân sự thị xã Nghi Sơn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Trúc Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

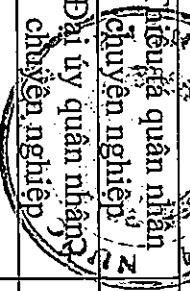
193.	Mai Xuân Thông		Ban Chỉ huy quân sự thị xã Nghi Sơn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Định Hải, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa
194.	Trịnh Đình Trung		Ban Chỉ huy quân sự huyện Yên Định, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Yên Lạc, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa
195.	Hà Xuân Thước	Đại úy	Đồn Biên phòng 489, Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa, Bộ đội Biên phòng, Bộ Quốc phòng	Xã Xuân Hồng, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
196.	Hoàng Văn Xuân	Đại úy	Hải đội 2, Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa, Bộ đội Biên phòng, Bộ Quốc phòng	Xã Hoằng Trĩnh, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
197.	Mai Xuân Thịnh	Thượng úy	Bệnh xá, Phòng Hậu cần, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thọ Bình, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
198.	Lê Văn Lực	Thượng úy	Phòng Kỹ thuật, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Quảng Châu, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
199.	Lê Thị Ninh	Thượng úy	Tiểu đoàn 40, Trung đoàn 762, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Quảng Thọ, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
200.	Lò Văn Toan	Thượng úy	Ban Chỉ huy quân sự huyện Quan Sơn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Tân Thành, huyện Thurgong Xuân, tỉnh Thanh Hóa
201.	Chung Tiến Dũng	Thượng úy	Ban Chỉ huy quân sự huyện Hậu Lộc, Bộ Chỉ huy quân sự Thanh Hóa, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
202.	Nguyễn Văn Chung	Thượng úy	Ban Chỉ huy quân sự huyện Hậu Lộc, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
203.	Lê Văn Thanh	Thượng úy	Ban Chỉ huy quân sự huyện Nga Sơn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
204.	Dương Hồng Sơn	Thượng úy	Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thiệu Dương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
205.	Khúc Văn Hội	Thượng úy	Trung đội Vận tải, Phòng Hậu cần, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thái Phúc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
206.	Lê Minh Cường	Thượng úy	Ban Chỉ huy quân sự thành phố Thanh Hóa, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Trung Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
207.	Lã Minh Thanh	Trung tá	Phòng Chính trị, Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 5, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nga Văn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa

208.	Trần Khắc Hưng		Phòng Chính trị, Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 5, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Hải Thượng, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa
209.	Nguyễn Phi Sơn		Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 5, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hải Yên, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa
210.	Nguyễn Văn Cẩn	Trung tá	Đội Sản xuất 1, Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 5, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa
211.	Mai Văn Diễn	Thiếu tá	Phòng Chính trị, Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 5, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nga Yên, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
212.	Hà Hữu Châu	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Tham mưu-Kế hoạch, Đoàn kinh tế-Quốc phòng 5, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Triệu Thành, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
213.	Vũ Trén Hưng	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Đội Sản xuất 5, Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 5, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Quảng Vinh, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
214.	Phan Tất Ánh	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Hậu cần - Kỹ thuật, Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 5, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thanh Khê, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
215.	Thái Đức Hạnh	Thượng tá	Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
216.	Bùi Thế Kỳ	Trung tá	Phòng Tuyên huấn, Cục Chính trị, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Bùi La Nhân, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
217.	Nguyễn Phú Danh	Thượng tá	Phòng Bảo vệ an ninh, Cục Chính trị, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nghi Hưng, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
218.	Trần Quang Hồng	Trung tá	Phòng Bảo vệ an ninh, Cục Chính trị, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Trung Phúc Cường, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
219.	Nguyễn Thủ Ngọc	Thiếu tá	Phòng Chính sách, Cục Chính trị, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thanh Yên, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
220.	Mai Văn Tài	Thượng tá	Phòng Cán bộ, Cục Chính trị, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Minh Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
221.	Nguyễn Hồng Chương	Thượng tá	Phòng Cán bộ, Cục Chính trị, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thanh Tiên, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
222.	Bùi Đức Cường	Trung tá	Phòng Cán bộ, Cục Chính trị, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thạch Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An



223.	Đặng Quyết Thắng	Trung tá	Phòng Cán bộ, Cục Chính trị, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Lê Mao, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
224.	Nguyễn Đình Dũng	Thiếu tá	Phòng Kế hoạch - Tổng hợp, Cục Chính trị, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
225.	Nguyễn Anh Tuấn	Thiếu tá	Ban Vật tư, Cục Chính trị, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Xuân Hồng, huyện Nghị Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
226.	Bùi Thị Bích Ngọc	Trung tá	Bảo tàng, Cục Chính trị, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
227.	Đặng Huy Cường	Trung tá	Bảo Quân khu, Cục Chính trị, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Tiên Điền, huyện Nghị Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
228.	Lê Văn Thắng	Đại úy	Bảo Quân khu, Cục Chính trị, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Diên Ngọc, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
229.	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Trung tá	Đoàn Văn công, Cục Chính trị, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quỳnh Giang, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
230.	Nguyễn Thị Hương	Thiếu tá	Đoàn Văn công, Cục Chính trị, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Đông Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
231.	Vũ Tiến Lâm	Thiếu tá	Đoàn Văn công, Cục Chính trị, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Diên Đoài, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
232.	Phan Huy Thu	Thượng úy	Đoàn Văn công, Cục Chính trị, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Long Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
233.	Lê Thị Thu Hiền	Thiếu tá	Xưởng in, Cục Chính trị, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Đức Hòa, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
234.	Nguyễn Khắc Nam	Thiếu tá	Xưởng in, Cục Chính trị, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thanh Khê, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
235.	Đình Lương Hùng	Trung tá	Đoàn 41, Cục Chính trị, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã An Hòa Thịnh, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
236.	Hoàng Văn Dũng	Thiếu tá	Đoàn 41, Cục Chính trị, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Kim Song Trường, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
237.	Trần Thị Ngọc	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đoàn 52, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thanh Long, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

238.	Nguyễn Kim Đông	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp,	Tiểu đoàn 52, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Tân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
239.	Trần Minh Hải	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đoàn Trinh sát 12, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Đức Thọ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
240.	Lê Tiến Trí	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đội 2, Tiểu đoàn Trinh sát 12, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thạch Mỹ, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh
241.	Hoàng Văn Mạnh	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Đội xe, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Diên Thịnh, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An
242.	Nguyễn Huy Công	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đội xe, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hưng Tân, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
243.	Nguyễn Xuân Liêm	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Đội xe, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Xuân Tường, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
244.	Trần Thanh Chuyên	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Đội xe, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Tân Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình
245.	Nguyễn Trung Thủy	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Đội xe, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Xuân Tường, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
246.	Võ Trọng Hùng	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Đội xe, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình
247.	Nguyễn Hồng Đức	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Đội xe, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thanh Lương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
248.	Lê Tiến Dũng	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Đội xe, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Đặng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
249.	Nguyễn Văn Minh	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đội xe, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Diên Thái, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An
250.	Nguyễn Văn Hà	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Ban Bản đồ, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Tân Dân, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa
251.	Võ Đức Hùng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Ban Bản đồ, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quỳnh Lập, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An
252.	Tô Đình Khánh	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cục 8, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Mai Phụ, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh



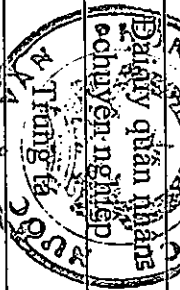
253.	Trần Văn Thắng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cụm 8, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Khánh Sơn, huyện Nam Đán, tỉnh Nghệ An
254.	Đình Trường Sinh	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Cụm 8, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Lâm Trung Thủy, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
255.	Nguyễn Giang Nam	Trung tá	Cụm 7, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Kỳ Giang, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
256.	Lê Hữu Quang	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cụm 7, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hải Yến, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa
257.	Phạm Ngọc Toàn	Thiếu tá	Cụm 7, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hưng Tây, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
258.	Nguyễn Xuân Thắng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cụm 7, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quang Diệm, huyện Hưng Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
259.	Nguyễn Việt An	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cụm 34, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nghi Hòa, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
260.	Võ Hồng Chinh	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cụm 34, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Diễn Thấp, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
261.	Trần Thanh Võ	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cụm 34, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quỳnh Giang, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
262.	Nguyễn Phùng Khoa	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cụm 34, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thanh Dương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
263.	Nguyễn Kim Dương	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cụm 34, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nghi Trung, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
264.	Nguyễn Thế Tam	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cụm 34, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Trì Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
265.	Đặng Văn Sỹ	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cụm 34, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Liên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
266.	Nguyễn Trung Thành	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Xưởng Thông tin, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Xuân Lam, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
267.	Nguyễn Trường Sơn	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Xưởng Thông tin, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Tân Thắng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

268.	Trần Đình Hoa	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Tài chính, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thanh Tiên, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
269.	Nguyễn Khắc Đông	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Kho K77, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nam Giang, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
270.	Nguyễn Văn Mạnh	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Kho K77, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nghi Đức, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
271.	Thái Văn Lợi	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Kho K77, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nam Cát, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
272.	Phan Đình Cường	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Kho K77, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
273.	Nguyễn Thị Oanh	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đoàn 31, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thanh Lĩnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
274.	Võ Quốc Nam	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Trạm 2, Tiểu đoàn 97, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Khánh Hợp, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
275.	Nguyễn Văn Đức	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Trạm 2, Tiểu đoàn 97, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Kỳ Thu, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
276.	Hoàng Xuân Đông	Thượng tá	Phòng Quân huấn - Nhà trường, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Cảnh Hóa, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình
277.	Võ Trung Kiên	Trung tá	Phòng Quân huấn - Nhà trường, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Vương Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
278.	Nguyễn Tiến Lâm	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Quân huấn - Nhà trường, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thanh Tiên, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
279.	Chu Văn Hiến	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Phòng không, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
280.	Phan Thanh Toàn	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Hậu cần, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nam Phúc Thăng, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
281.	Cao Xuân Thủy	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Hậu cần, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
282.	Chu Văn Dương	Thượng tá	Phòng Quân báo, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

283.	Trương Công Nhung	Đại tá quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Thi hành án, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
284.	Lê Văn Lịch	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Xưởng Thông tin, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Lưu Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
285.	Nguyễn Cảnh Hiền	Thượng tá	Phòng Quân Lực, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thanh Ngọc, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
286.	Phạm Xuân Hưng	Trung tá	Phòng Quân Lực, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thuận Lộc, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
287.	Dương Công Thuận	Trung tá quân nhân chuyên nghiệp	Văn phòng, Bộ Tư lệnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Long Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
288.	Võ Văn Hùng	Thượng tá	Phòng Khoa học Quân sự, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Phong Thịnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
289.	Nguyễn Anh Tuấn	Trung tá	Phòng Cơ yếu, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
290.	Nguyễn Anh Tài	Trung tá	Phòng Tài chính, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Lê Mao, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
291.	Nguyễn Quang Phú	Trung tá	Phòng Phòng không, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Long Xá, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
292.	Trương Hải Duyên	Trung tá	Văn phòng, Bộ Tư lệnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Tiên Thủy, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
293.	Nguyễn Đình Thịnh	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cụm 9, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thanh Dương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
294.	Hoàng Việt Hùng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Tác chiến, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Diên Mỹ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
295.	Nguyễn Văn Hữu	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cụm 13, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nam Nghĩa, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
296.	Hồ Quý Châu	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Trung đội Thông tin, Tiểu đoàn 12, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
297.	Nguyễn Phùng Nam	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Trung đội Thông tin, Tiểu đoàn 12, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Xuân Trường, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

298.	Nguyễn Như Đường	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội 2, Tiểu đoàn 12, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thanh Hòa, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
299.	Chu Gia Đạt	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội 2, Tiểu đoàn 12, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hưng Hòa, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
300.	Hoàng Danh Thắng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội 2, Tiểu đoàn 12, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Diên Đông, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An
301.	Phan Đình Quang	Trung tá quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội 2, Tiểu đoàn 12, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hưng Chính, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
302.	Nguyễn Khắc Đức	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội 2, Tiểu đoàn 12, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Phúc Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
303.	Nguyễn Tiến Dũng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội 2, Tiểu đoàn 12, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
304.	Nguyễn Đình Bình	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội 2, Tiểu đoàn 12, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Xuân Hòa, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
305.	Nguyễn Cảnh Khuynh	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội 2, Tiểu đoàn 12, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Quỳnh Xuân, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An
306.	Phạm Văn Nghĩa	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội 2, Tiểu đoàn 12, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thanh Tùng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
307.	Nguyễn Thế Hùng	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Đội xe, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
308.	Võ Văn Luyện	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Đội xe, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thạch Hải, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
309.	Lê Huy Tuấn	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Đội xe, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Diên Cát, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An
310.	Lương Vĩnh Linh	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đội xe, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Bông Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An
311.	Phan Văn Du	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Đội xe, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thanh Mỹ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
312.	Nguyễn Anh Dũng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đội xe, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Đại Xuyên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

313.	Phan Văn Hùng	Thương úy quân nhân chuyên nghiệp	Đội xe, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thanh Phong, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
314.	Nguyễn Tất Thắng	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Đội xe, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Xuân Lam, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
315.	Phạm Đình Trung	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đội xe, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thuận Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
316.	Nguyễn Hữu Hương	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đội xe, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Xuân Hòa, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
317.	Lê Quang Trung	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đội xe, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Khánh Hợp, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
318.	Nguyễn Cảnh Hiếu	Thương úy quân nhân chuyên nghiệp	Đội xe, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Đại Đồng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
319.	Vương Đình Dũng	Thương úy quân nhân chuyên nghiệp	Đội xe, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hồng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
320.	Nguyễn Xuân Tuy	Thương úy quân nhân chuyên nghiệp	Đội xe, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Diên Cát, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
321.	Lê Anh Lô	Thương úy quân nhân chuyên nghiệp	Đội xe, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Xuân Phong, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
322.	Lê Văn Lanh	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Đội xe, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa
323.	Phạm Ngọc Dương	Thương úy quân nhân chuyên nghiệp	Đội xe, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Sơn Tiến, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
324.	Nguyễn Đình Hải	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Đội xe, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hương Trà, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh
325.	Phạm Mạnh Hà	Thương úy quân nhân chuyên nghiệp	Đội xe, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nga Thanh, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
326.	Nguyễn Quang Trung	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đội xe, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Xuân Hồng, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
327.	Lê Văn Anh	Thương úy quân nhân chuyên nghiệp	Đội xe, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Đồng Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

328.	Nguyễn Duy Tâm		Đội xe, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quỳnh Tân, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
329.	Trần Văn Hải		Phòng Thông tin, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Diễn Thịnh, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
330.	Nguyễn Ngọc Hải	Trung tá	Phòng Thông tin, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nghi Trung, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
331.	Nguyễn Quốc Tuấn	Trung tá	Phòng Thông tin, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Đà Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
332.	Trình Quang Thao	Trung tá quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Thông tin, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Xuân Lâm, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
333.	Nguyễn Hữu Trình	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Thông tin, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nam Anh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
334.	Phạm Công Diện	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Thông tin, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
335.	Lê Văn Mão	Trung tá	Phòng Công binh, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Lam Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
336.	Nguyễn Hữu Đường	Trung tá	Phòng Công binh, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
337.	Vũ Huy Thiêm	Trung tá	Phòng Công binh, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Minh Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
338.	Trình Xuân Chung	Trung tá	Phòng Công binh, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hương Xuân, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh
339.	Nguyễn Quốc Hưng	Trung tá	Phòng Khoa học Quân sự, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Đại Đồng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
340.	Nguyễn Tiến Cường	Đại tá	Phòng Đặc công, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
341.	Lê Ngọc Chính	Thiếu tá	Phòng Hóa học, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
342.	Nguyễn Công An	Trung tá	Ban Quản lý Hành chính, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Long Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An

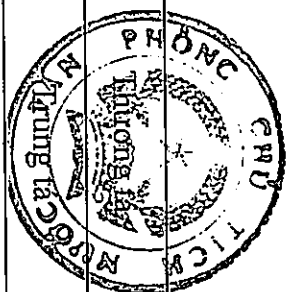
343.	Phạm Thị Vinh	Trưởng tá quân nhân chuyên nghiệp	Ban Quản lý Hành chính, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hợp Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
344.	Nguyễn Đại Đức	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Ban Quản lý Hành chính, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Tân Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình
345.	Lê Minh Mạnh	Thượng tá	Cụm 8, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Việt Tiến, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
346.	Dương Xuân Sang	Trung tá quân nhân chuyên nghiệp	Cụm 8, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Kỳ Xuân, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
347.	Nguyễn Trường Sơn	Trung tá quân nhân chuyên nghiệp	Cụm 8, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Trường Sơn, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
348.	Nguyễn Minh Phúc	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cụm 8, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thanh Bình Thịnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
349.	Trần Thanh Thủy	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cụm 8, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quảng Văn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình
350.	Nguyễn Trung Chính	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cụm 8, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Thạch Linh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
351.	Nguyễn Ngọc Hòa	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cụm 8, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Khánh Sơn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
352.	Trần Thái Trung	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Cụm 8, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Trung Lương, thị xã Hong Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
353.	Nguyễn Ngọc Lương	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cụm 7, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nghi Liên, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
354.	Nguyễn Quốc Tuất	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cụm 7, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nghi Diên, huyện Nghị Lộc, tỉnh Nghệ An
355.	Phan Xuân Thế	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cụm 7, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hợp Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
356.	Đặng Trọng Hạng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cụm 7, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Bắc Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
357.	Nguyễn Bá Trung	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cụm 7, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

358.	Từ Đức Sơn	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cụm 7, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Trung Phúc Cường, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
359.	Nguyễn Quốc Tuấn	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cụm 7, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Đà Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
360.	Đình Xuân Hồng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cụm 7, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hưng Yên Bắc, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
361.	Vũ Thanh Viên	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cụm 34, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hưng Tân, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
362.	Phan Khánh Toàn	Trung tá quân nhân chuyên nghiệp	Cụm 34, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Lâm Trung Thủy, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
363.	Giản Việt Nhung	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cụm 34, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Cát Văn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
364.	Hồ Sỹ Hà	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cụm 34, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thái Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
365.	Nguyễn Quang Hà	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cụm 34, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Minh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
366.	Nguyễn Sỹ Cường	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cụm 34, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Xuân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
367.	Nguyễn Tất Nhân	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cụm 34, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Tân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
368.	Nguyễn Văn Lâm	Trung tá quân nhân chuyên nghiệp	Cụm 34, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Diên Trung, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An
369.	Hồ Xuân Hoàn	Thiếu tá	Cụm 34, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Sơn Trung, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
370.	Trần Quốc Việt	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Cụm 34, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Đức Thọ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
371.	Dương Văn Nghĩa	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cụm 34, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hưng Thịnh, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
372.	Lê Hữu Hoan	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cụm 34, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hương Xuân, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh

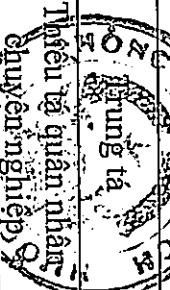
373.	Đoàn Đức Cường	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cụm 34, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Đức Thuận, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
374.	Trần Văn Huy	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cụm 34, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Đại Đồng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
375.	Nguyễn Như Lan	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cụm 34, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thanh Hòa, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
376.	Bùi Thanh Bình	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cụm 34, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Đức Đông, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
377.	Nguyễn Văn Yên	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cụm 34, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nghi Liên, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
378.	Trần Đình Công	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cụm 34, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hưng Hòa, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
379.	Nguyễn Văn Quang	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cụm 34, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thượng Tân Lộc, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
380.	Nguyễn Cảnh Tùng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cụm 34, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Lạng Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An
381.	Ngô Hải Phong	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cụm 34, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nghi Công Bắc, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
382.	Nguyễn Hữu Quân	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cụm 34, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Xuân Hòa, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
383.	Nguyễn Hữu Kiên	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cụm 34, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nghi Liên, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
384.	Nguyễn Doãn Tý	Thiếu tá	Xưởng Thông tin, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Đức Giang, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh
385.	Trần Trung Kiên	Thiếu tá	Xưởng Thông tin, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Đà Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
386.	Nguyễn Phúc Khánh	Trung tá quân nhân chuyên nghiệp	Xưởng Thông tin, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
387.	Nguyễn Giáo Sự	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Xưởng Thông tin, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Đức Đông, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

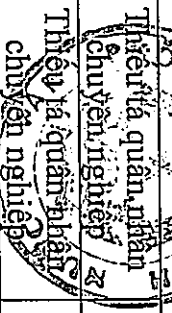
388.	Trần Quốc Sỹ	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Xưởng Thông tin, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
389.	Nguyễn Thị Vân	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Xưởng Thông tin, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Diễn Hạnh, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
390.	Đoàn Thanh Hưng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Xưởng Thông tin, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Sơn Bằng, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
391.	Phùng Ngọc Tuấn	Trung tá quân nhân chuyên nghiệp	Xưởng Thông tin, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An
392.	Trần Trọng Tuấn	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Xưởng Thông tin, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hòa Lạc, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
393.	Lê Thị Hồng Quyên	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Xưởng Thông tin, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Bùi La Nhân, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
394.	Nguyễn Kim Đồng	Thiếu tá	Đội Quân nhạc, Tiểu đoàn Vệ binh 3, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Tân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
395.	Võ Anh Dũng	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đoàn Vệ binh 3, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nam Thanh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
396.	Trần Văn Thoại	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đoàn Vệ binh 3, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thanh Bình Thịnh, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
397.	Nguyễn Văn Bảo	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đội Quân nhạc, Tiểu đoàn Vệ binh 3, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Kỳ Văn, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
398.	Trình Quốc Đông	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đội Quân nhạc, Tiểu đoàn Vệ binh 3, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hưng Lợi, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
399.	Trần Thanh Hải	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đội Quân nhạc, Tiểu đoàn Vệ binh 3, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Lâm Trung Thủy, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
400.	Lê Hữu Sáu	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đội Quân nhạc, Tiểu đoàn Vệ binh 3, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Phú Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
401.	Đỗ Văn Tĩnh	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đội Quân nhạc, Tiểu đoàn Vệ binh 3, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Xuân Trường, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
402.	Vũ Trọng Khang	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đội Quân nhạc, Tiểu đoàn Vệ binh 3, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thái Hòa, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

403.	Đào Văn Đông	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp / z	Đội Quân nhạc, Tiểu đoàn Vệ binh 3, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Dân Lý, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
404.	Phan Văn Chính	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đội Quân nhạc, Tiểu đoàn Vệ binh 3, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Gia Hanh, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
405.	Bùi Văn Đán	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đội Quân nhạc, Tiểu đoàn Vệ binh 3, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thanh Mai, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
406.	Nguyễn Việt Hoàng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đội Quân nhạc, Tiểu đoàn Vệ binh 3, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thanh Bình Thịnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
407.	Trần Văn Tương	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đội Quân nhạc, Tiểu đoàn Vệ binh 3, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Khánh Hợp, huyện Nghị Lộc, tỉnh Nghệ An
408.	Võ Thanh Tùng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đội Quân nhạc, Tiểu đoàn Vệ binh 3, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Khánh Hợp, huyện Nghị Lộc, tỉnh Nghệ An
409.	Võ Văn Biện	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đội Quân nhạc, Tiểu đoàn Vệ binh 3, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Kim Hoa, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
410.	Hồ Sỹ Anh	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đội Quân nhạc, Tiểu đoàn Vệ binh 3, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Xuân An, huyện Nghị Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
411.	Đặng Ngọc Châu	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đội Quân nhạc, Tiểu đoàn Vệ binh 3, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Lĩnh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An
412.	Nguyễn Minh Phúc	Trung tá	Phòng Cơ yếu, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hải Quế, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị
413.	Nguyễn Minh Chiến	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Cơ yếu, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Bùi La Nhân, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
414.	Nguyễn Thanh Hải	Trung tá quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Cơ yếu, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Đông Văn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
415.	Nguyễn Việt Thái	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Cơ yếu, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Diên Mỹ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
416.	Cao Văn Toán	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Cơ yếu, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nghi Yên, huyện Nghị Lộc, tỉnh Nghệ An
417.	Nguyễn Văn Thao	Thượng tá	Phòng Tài chính, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh



418.	Bùi Đan Ka		Phòng Tài chính, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Xuân An, huyện Nghị Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
419.	Phan Văn Đông		Phòng Tài chính, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nghi Thiết, huyện Nghị Lộc, tỉnh Nghệ An
420.	Đặng Văn Mừng	Trung tá	Phòng Tài chính, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quang Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
421.	Thái Doãn Hưng	Thiếu tá	Phòng Tài chính, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thịnh Sơn, huyện
422.	Võ Tiến Tư	Trung tá	Phòng Tăng - Thiết giáp, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Đô Lương, tỉnh Nghệ An
423.	Nguyễn Văn Lĩnh	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Kho K77, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Lâm Trung Thủy, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
424.	Nguyễn Văn Tiến	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Kho K77, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hưng Tây, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
425.	Hoàng Ngọc Thông	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Kho K77, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Xuân Thành, huyện Nghị Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
426.	Nguyễn Thọ An	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Kho K77, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
427.	Phan Văn Sĩ	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đội 1, Tiểu đoàn 31, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nhân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
428.	Nguyễn Gia Chín	Trung tá quân nhân chuyên nghiệp	Đội 2, Tiểu đoàn 31, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Xuân Viên, huyện Nghị Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
429.	Lê Đăng Thủy	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đội 2, Tiểu đoàn 31, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Mỹ Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
430.	Hoàng Sỹ Hiến	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đội 2, Tiểu đoàn 31, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quang Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
431.	Hoàng Văn Trọng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đội 2, Tiểu đoàn 31, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Diễn Lộc, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
432.	Ngô Trí Điều	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đội 2, Tiểu đoàn 31, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Trung Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
				Xã Xuân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

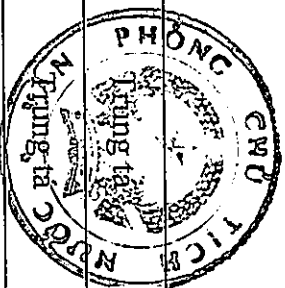
433.	Phạm Ngọc Hải	 Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Trụ sở Đoàn Hóa học 38, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
434.	Trương Minh Luận	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội 1, Tiểu đoàn Hóa học 38, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hương Vĩnh, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh
435.	Nguyễn Văn Tuấn	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội 1, Tiểu đoàn 38, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Đại Nài, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
436.	Lê Duy Chuyên	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đoàn 38, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quảng Trung, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
437.	Nguyễn Trọng Hùng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đoàn 38, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nghĩa Lâm, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
438.	Bùi Cảnh Kiên	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đoàn 38, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thanh Yên, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
439.	Đặng Văn Thoái	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đoàn 38, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nghi Thái, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
440.	Phạm Văn Thiệu	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Trạm 2, Tiểu đoàn 97, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quỳnh Trang, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
441.	Hồ Phúc Chút	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đoàn 97, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Ích Hậu, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh
442.	Nguyễn Bá Hùng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Trạm 1, Tiểu đoàn 97, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Xuân Trường, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
443.	Cao Khắc Hưng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Trạm 1, Tiểu đoàn 97, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Diễn Thọ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
444.	Đặng Ngọc Cương	Trung tá	Trại tạm giam T91, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
445.	Trần Văn Trường	Thiếu tá	Trại tạm giam T91, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thanh Bình Thịnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
446.	Hoàng Trung Hoa	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Trại tạm giam T91, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nghi Phong, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
447.	Trần Thanh Tâm	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Trại tạm giam T91, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thanh Liên, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An



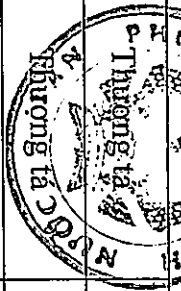
448.	Trần Thanh Hải	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Trại tạm giam T91, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Xuân Phổ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
449.	Nguyễn Thanh Bình	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Trại tạm giam T91, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nam Điền, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
450.	Trần Văn Thời	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Trại tạm giam T91, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thanh Bình Thịnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
451.	Nguyễn Thị Hiền	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Trại tạm giam T91, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
452.	Nguyễn Tiến Dũng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Trại tạm giam T91, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Đức Châu, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
453.	Lê Hữu Phương	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Trại tạm giam T91, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hương Xuân, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh
454.	Phan Văn Nhân	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Trại tạm giam T91, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nhân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
455.	Phạm Ngọc Thuận	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Trại tạm giam T91, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Lâm Trung Thủy, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
456.	Võ Văn Hà	Thượng tá	Phòng Quân lực, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thanh Hương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
457.	Phan Hữu Quyết	Thượng tá	Phòng Quân lực, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hưng Lợi, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
458.	Ngô Văn Thích	Trung tá quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Quân lực, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Xuân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
459.	Nguyễn Hải Quân	Trung tá quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Quân lực, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thạch Lạc, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
460.	Nguyễn Tiến Dũng	Thượng tá	Phòng Quân huấn - Nhà trường, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
461.	Nguyễn Trường Long	Thượng tá	Phòng Quân huấn - Nhà trường, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Điện Quang, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam
462.	Nguyễn Việt Thọ	Thượng tá	Phòng Quân huấn - Nhà trường, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Quỳnh Di, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

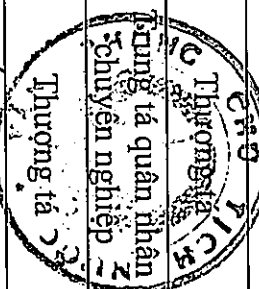
463.	Hoàng Hoa Huỳnh		Phòng Quân huấn - Nhà trường, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Diên Kỳ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
464.	Lê Văn Anh	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Quân huấn - Nhà trường, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nghi Trung, huyện Nghị Lộc, tỉnh Nghệ An
465.	Võ Văn Liên	Thượng tá	Phòng Quân huấn - Nhà trường, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Xuân Hải, huyện Nghị Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
466.	Nguyễn Đình Tuyên	Thượng tá	Phòng Quân huấn - Nhà trường, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Bình An, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh
467.	Nguyễn Đức Hiếu	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Quân huấn - Nhà trường, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nghi Trung, huyện Nghị Lộc, tỉnh Nghệ An
468.	Phan Tiến Dũng	Thượng tá	Phòng Điều tra hình sự, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Sơn Bằng, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
469.	Đặng Tiểu Hồng	Thượng tá	Phòng Điều tra hình sự, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Phong Thủy, huyện Lê Thủy, tỉnh Quảng Bình
470.	Hồ Anh Dũng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Điều tra hình sự, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thạch Lạc, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
471.	Nguyễn Trọng Hào	Trung tá	Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 4, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Việt Tiến, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
472.	Nguyễn Xuân Tiến	Thượng tá	Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 1, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hoàng Lộc, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
473.	Lê Anh Xuân	Trung tá	Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 1, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
474.	Trình Ngọc Đông	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 1, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Yên Trường, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa
475.	Nguyễn Xuân Tiến	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Tác chiến Điện tử, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Dương Thủy, huyện Lê Thủy, tỉnh Quảng Bình
476.	Chu Quốc Thắng	Thượng tá	Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hoa Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
477.	Đỗ Anh Hùng	Trung tá	Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Diên Hành, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

478.	Nguyễn Ngô Kỳ		Phòng Chính trị, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Đình Bàn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
479.	Phan Hồng Chính		Phòng Chính trị, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
480.	Trần Khánh Tường	Trung tá	Phòng Chính trị, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
481.	Hoàng Ngọc Bình	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Chính trị, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Mã Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
482.	Lê Hùng Diệp	Trung tá	Phòng Chính trị, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hoàng Quỳ, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
483.	Lương Khắc Lý	Thượng tá	Cục 13, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Minh Nghĩa, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa
484.	Lê Quang Hà	Trung tá	Cục 13, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Trung Thành, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa
485.	Lương Đình Hòa	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cục 13, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Diễn Thái, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
486.	Nguyễn Tiến Thọ	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cục 13, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Lâm Trung Thủy, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
487.	Hà Văn Dương	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cục 13, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Trung Xuân, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa
488.	Trần Văn Dương	Đại úy	Cục 13, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Ngọc Liên, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa
489.	Nguyễn Quốc Cường	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cục 13, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thanh Dương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
490.	Đặng Quốc Dũng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cục 13, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Diễn Thọ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
491.	Lê Ngọc Thái	Trung tá quân nhân chuyên nghiệp	Cục 13, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hưng Tây, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
492.	Đặng Phong An	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cục 13, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Đức Đông, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

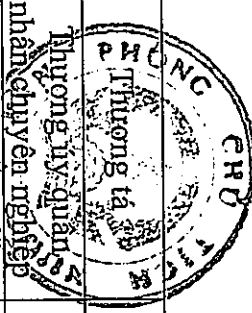


493.	Trần Thanh Tùng	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Cụm 13, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Xuân Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
494.	Nguyễn Quang Đông	Thượng tá	Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 3, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Liên Trường, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình
495.	Nguyễn Minh Thảo	Trung tá	Phòng Cứu hộ - Cứu nạn, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Lĩnh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An
496.	Lê Văn Quý	Trung tá	Phòng Cứu hộ - Cứu nạn, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quảng Minh, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
497.	Hoàng Đăng Thức	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Cứu hộ - Cứu nạn, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nam Cát, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
498.	Nguyễn Thị Thanh	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Trạm khách T50, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thượng Tân Lộc, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
499.	Phan Huy Hành	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Trạm khách T50, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Diên Lộc, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An
500.	Nguyễn Cảnh Quý	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Trạm Bảo đảm kỹ thuật, Ban Công nghệ Thông tin, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nghi Diên, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
501.	Nguyễn Văn Hiền	Trung tá	Phòng Phòng không, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thanh Lĩnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
502.	Nguyễn Chung Tuyển	Trung tá	Phòng Phòng không, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thanh Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
503.	Trần Mậu Sơn	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Phòng không, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Trung Nam, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
504.	Trần Đình Thông	Thượng tá	Phòng Thi hành án, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Diên Thái, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An
505.	Đặng Xuân Thu	Thượng tá	Phòng Dân quân Tự vệ, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
506.	Hà Quang Thành	Thượng tá	Phòng Dân quân Tự vệ, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
507.	Nguyễn Văn Phước	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Dân quân Tự vệ, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Gio Mỹ, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị

508.	Lưu Quyết Thắng		Văn phòng, Bộ Tư lệnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng.	Xã Xuân Lam, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
509.	Nguyễn Sơn Hà		Văn phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Bình Nguyên, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
510.	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Văn phòng Bộ Tư lệnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
511.	Nguyễn Việt Anh	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Văn phòng Bộ Tư lệnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Giai Xuân, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An
512.	Lê Khắc Tuấn	Trung tá	Thanh tra Quốc phòng, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Xuân Thịnh, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
513.	Lê Văn Minh	Thượng tá	Thanh tra Quốc phòng, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Kỳ Giang, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
514.	Trần Phương Nam	Thượng tá	Cục 9, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quảng Phú, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình
515.	Đào Mạnh Hưng	Trung tá	Cục 9, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Võ Liệt, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
516.	Hồ Bá Sỹ	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cục 9, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
517.	Hoàng Danh Linh	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cục 9, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Lăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
518.	Nguyễn Hồng Sơn	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cục 9, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Đông Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
519.	Phan Văn An	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cục 9, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
520.	Tạ Quang Thanh	Trung tá quân nhân chuyên nghiệp	Cục 9, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hưng Lĩnh, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
521.	Thiều Sỹ Hòa	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cục 9, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hương Thủy, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh
522.	Bùi Văn Hưng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cục 9, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình
523.	Lê Trạc Hùng	Thượng tá	Phòng Quân báo, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thọ Dân, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

524.	Dương Văn Vời	 Thượng tá Thượng tá quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Quân báo, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hưng Lĩnh, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
525.	Phan Xuân Phong	Thượng tá quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Quân báo, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Xuân Trường, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
526.	Nguyễn Hữu Khánh Tiến	Thượng tá	Phòng Hậu cần, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Đại Đông, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
527.	Hoàng Kim Thắng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Hậu cần, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Diên Thịnh, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
528.	Lê Thị Vĩnh Lâm	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Hậu cần, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
529.	Lê Thị Thuận	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Hậu cần, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Văn Yên, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
530.	Phan Ánh	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Hậu cần, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Cổ Đàm, huyện Nghị Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
531.	Thiều Trường Giang	Thượng tá	Phòng Tác chiến, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
532.	Lê Tiên Lộc	Thượng tá	Phòng Tác chiến, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Xuân Lam, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
533.	Nguyễn Minh Nam	Thượng tá	Phòng Tác chiến, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Liêm Phong, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
534.	Trần Việt Hùng	Thượng tá	Phòng Tác chiến, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Diên Lộc, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
535.	Đặng Khắc Hùng	Thượng tá	Phòng Tác chiến, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nghi Long, huyện Nghị Lộc, tỉnh Nghệ An
536.	Phan Văn Tân	Thượng tá	Phòng Tác chiến, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Diên Hoàng, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
537.	Nguyễn Thanh Hưng	Trung tá quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Tác chiến, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hưng Chính, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
538.	Nguyễn Công Sơn	Trung tá	Trạm khách Hà Nội, Văn phòng Bộ Tư lệnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Cộng Hòa, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
539.	Nguyễn Trần Sơn	Trung tá	Phòng Chính trị, Tổng Công ty Hợp tác kinh tế, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Lĩnh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An

540.	Nguyễn Duy Hồng	Thường tá quân nhân chuyên nghiệp	Ban Quản lý thăm dò khoáng sản Vàng, Tổng công ty Hợp tác kinh tế, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa
541.	Nguyễn Văn Chất	Thường tá quân nhân chuyên nghiệp	Công ty phát triển miền núi, Tổng Công ty Hợp tác kinh tế, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Châu Nhân, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
542.	Nguyễn Nghĩa Ngọc	Thường tá quân nhân chuyên nghiệp	Công ty phát triển miền núi, Tổng Công ty Hợp tác kinh tế, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Minh Châu, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An
543.	Chu Đức Sửu	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Công ty phát triển miền núi, Tổng Công ty Hợp tác kinh tế, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Diên Mỹ, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An
544.	Nguyễn Đình Hạnh	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Công ty phát triển miền núi, Tổng Công ty Hợp tác kinh tế, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã An Hòa Thịnh, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
545.	Lê Sinh Nhật	Trung tá	Công ty phát triển miền núi, Tổng Công ty Hợp tác kinh tế, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hương Bình, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh
546.	Bùi Duy Minh	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Công ty phát triển miền núi, Tổng Công ty Hợp tác kinh tế, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quỳnh Lương, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
547.	Nguyễn Xuân Linh	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Công ty phát triển miền núi, Tổng Công ty Hợp tác kinh tế, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hương Bình, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh
548.	Nguyễn Duy Hải	Thường tá quân nhân chuyên nghiệp	Công ty phát triển miền núi, Tổng Công ty Hợp tác kinh tế, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Xuân Lâm, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
549.	Nguyễn Văn Tâm	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội Bảo quản, Phòng Kỹ thuật, Sư đoàn 341, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Xuân Trường, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
550.	Cao Anh Tú	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội Bảo quản, Phòng Kỹ thuật, Sư đoàn 341, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Lam Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
551.	Nguyễn Thanh Chương	Thường tá quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội Bảo quản, Phòng Kỹ thuật, Sư đoàn 341, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa
552.	Mai Hồng Thái	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Thống kê Phòng Kỹ thuật, Sư đoàn 341, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Định Hải, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa
553.	Cao Xuân Hoàng	Thiếu tá	Ban Tài chính, Phòng Tham mưu, Sư đoàn 341, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
554.	Phạm Thị Thanh Hà	Trung tá quân nhân chuyên nghiệp	Ban Tài chính, Phòng Tham mưu, Sư đoàn 341, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường An Hưng, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá
555.	Lê Văn Hùng	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Ban Tài chính, Phòng Tham mưu, Sư đoàn 341, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa



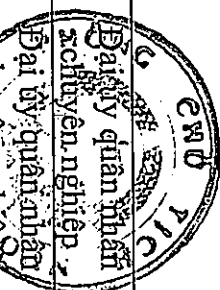
556.	Lê Xuân Hùng	Thường ủy quân nhân dân chuyên nghiệp	Ban Hành chính, Phòng Tham mưu, Sư đoàn 341, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Đình Liên, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa
557.	Lê Minh Hoàng	Thường ủy quân nhân dân chuyên nghiệp	Tiểu đoàn 25, Phòng Hậu cần, Sư đoàn 341, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nga Thanh, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
558.	Hoàng Việt Dũng	Đại đội trưởng	Tiểu đoàn 16, Sư đoàn 341, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa
559.	Nguyễn Văn Trang	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội 1, Tiểu đoàn 18, Sư đoàn 341, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thọ Hải, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
560.	Hoàng Đức Thanh	Trung tá	Tiểu đoàn 8, Trung đoàn 266, Sư đoàn 341, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An
561.	Phạm Đình Hòa	Trung tá	Trung đoàn 273, Sư đoàn 341, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nga Tân, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
562.	Hoàng Anh Chiến	Trung tá	Trung đoàn 273, Sư đoàn 341, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hoàng Trinh, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
563.	Hoàng Đình Hồng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Ban Tham mưu, Trung đoàn 273, Sư đoàn 341, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Quỳnh Di, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An
564.	Bùi Sỹ Tráng	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Ban Hậu cần, Trung đoàn 273, Sư đoàn 341, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Anh Sơn, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa
565.	Lê Văn Sơn	Thường ủy quân nhân chuyên nghiệp	Ban Tham mưu, Trung đoàn 273, Sư đoàn 341, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thọ Ngọc, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
566.	Hồ Văn Cảnh	Trung tá	Ban Tham mưu, Trung đoàn 266, Sư đoàn 341, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nga Thủy, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
567.	Nguyễn Đình Hưng	Trung tá	Tiểu đoàn 7, Trung đoàn 266, Sư đoàn 341, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Đông Yên, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa
568.	Lê Văn Tâm	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Ban Tham mưu, Trung đoàn 266, Sư đoàn 341, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Nguyễn Bình, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa
569.	Trần Hữu Dũng	Thường ủy quân nhân chuyên nghiệp	Ban Tham mưu, Trung đoàn 266, Sư đoàn 341, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quảng Hợp, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
570.	Bùi Thái Trường	Thường ủy quân nhân chuyên nghiệp	Ban Tham mưu, Trung đoàn 266, Sư đoàn 341, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Diên Kim, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An

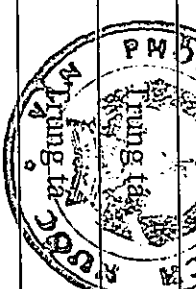
571.	Lê Ngọc Thanh	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Ban Chính trị, Trung đoàn 266, Sư đoàn 341, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Hải Lĩnh, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa
572.	Nguyễn Thượng Sơn	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Ban Hậu cần, Trung đoàn 266, Sư đoàn 341, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Tùng Anh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
573.	Nguyễn Hồng Vệ	Trung tá	Tiểu đoàn 6, Trung đoàn 270, Sư đoàn 341, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Diên Mỹ, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An
574.	Nguyễn Đức Trường	Trung tá	Tiểu đoàn 4, Trung đoàn 270, Sư đoàn 341, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quỳnh Lộc, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An
575.	Nguyễn Biên Thùy	Trung tá	Tiểu đoàn 5, Trung đoàn 270, Sư đoàn 341, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hoàng Hà, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
576.	Nguyễn Tiến Việt	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội Bảo quản, Phòng Kỹ thuật, Sư đoàn 341, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Tân Phú, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
577.	Nguyễn Hữu Đệ	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội Bảo quản, Phòng Kỹ thuật, Sư đoàn 341, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
578.	Đỗ Tất Hùng	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội Bảo quản, Phòng Kỹ thuật, Sư đoàn 341, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Lộc Sơn, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
579.	Nguyễn Huy Lương	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội Bảo quản, Phòng Kỹ thuật, Sư đoàn 341, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hoàng Trạch, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
580.	Nguyễn Sỹ Hùng	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội Bảo quản, Phòng Kỹ thuật, Sư đoàn 341, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
581.	Nguyễn Hữu Hưng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Kỹ thuật, Sư đoàn 341, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Tân Khang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa
582.	Nguyễn Văn Dũng	Thiếu tá	Phòng Tham mưu, Sư đoàn 341, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Mỹ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
583.	Lê Văn Bình	Trung tá	Phòng Tham mưu, Sư đoàn 341, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quý Lộc, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa
584.	Phạm Tiến Vương	Trung tá	Phòng Tham mưu, Sư đoàn 341, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Mỹ Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
585.	Ngô Duy Tôn	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Ban Hành chính, Phòng Tham mưu, Sư đoàn 341, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Định Hòa, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

586.	Lê Đình Nam	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp z	Ban Tác huấn, Phòng Tham mưu, Sư đoàn 341, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thọ Dân, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
587.	Nguyễn Quang Hợp	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội 1, Tiểu đoàn 18, Sư đoàn 341, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
588.	Trịnh Đình Duẩn	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội 1, Tiểu đoàn 18, Sư đoàn 341, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quảng Lộc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
589.	Phạm Thị Nhân	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Hậu cần, Sư đoàn 341, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Lộc Sơn, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
590.	Trần Thị Tuyết	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đoàn 24, Phòng Hậu cần, Sư đoàn 341, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Nghièn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
591.	Nguyễn Ngọc Tuấn	Thiếu tá	Tiểu đoàn 24, Phòng Hậu cần, Sư đoàn 341, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Định Tân, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa
592.	Trần Đăng Cảnh	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đoàn 24, Phòng Hậu cần, Sư đoàn 341, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
593.	Trịnh Thanh Bình	Đại úy	Tiểu đoàn 24, Phòng Hậu cần, Sư đoàn 341, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Đông Lĩnh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
594.	Nguyễn Anh Hùng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Ban Kế hoạch, Phòng Hậu cần, Sư đoàn 341, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Nghièn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
595.	Nguyễn Văn Phương	Đại úy	Tiểu đoàn 24, Phòng Hậu cần, Sư đoàn 341, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Trường Sơn, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
596.	Mai Thanh Bình	Trung tá	Phòng Chính trị, Sư đoàn 341, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Vạn Thắng, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa
597.	Chu Văn Đức	Trung tá	Lữ đoàn 206, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quỳnh Giang, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
598.	Thái Hồng Sơn	Trung tá	Lữ đoàn 206, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thịnh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
599.	Nguyễn Văn Dương	Thiếu tá	Phòng Chính trị, Lữ đoàn 206, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Ngọc Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
600.	Thái Đắc Huy	Thiếu tá	Phòng Kỹ thuật, Lữ đoàn 206, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Bái Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

601.	Lê Xuân Hiếu	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội vận tải, Lữ đoàn 206, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Xuân Lam, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
602.	Nguyễn Trọng Ánh	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 206, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Minh Châu, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An
603.	Nguyễn Doãn Quyết	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội Tăng 2, Tiểu đoàn Tăng 1, Lữ đoàn 206, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Diên Đoài, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An
604.	Lương Đức Dư	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội Tăng 3, Tiểu đoàn Tăng 1, Lữ đoàn 206, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nghĩa Thái, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An
605.	Trần Văn Tùng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội Tăng 5, Tiểu đoàn Tăng 2, Lữ đoàn 206, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nghĩa Bình, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An
606.	Nguyễn Trinh Bắc	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội Trinh sát, Lữ đoàn 206, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Đức Lĩnh, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh
607.	Trần Văn Hoàn	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội Trinh sát, Lữ đoàn 206, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Diên Thái, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An
608.	Bùi Quốc Tuấn	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội Vận tải, Lữ đoàn 206, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Sơn Giang, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
609.	Chu Văn Chiến	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 206, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
610.	Nguyễn Nghĩa Ngọc	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 206, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Minh Châu, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An
611.	Cao Thanh Trung	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 206, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Diên Hoa, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An
612.	Ngô Đức Phương	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đoàn bộ, Tiểu đoàn Tăng 1, Lữ đoàn 206, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Diên Kim, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An
613.	Ngô Phúc Lâm	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đoàn bộ, Tiểu đoàn Tăng 2, Lữ đoàn 206, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Đại Đông, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
614.	Đoàn Thanh Bông	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội Tăng 6, Tiểu đoàn Tăng 2, Lữ đoàn 206, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Trung Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
615.	Phạm Văn Nam	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội Sửa chữa, Lữ đoàn 206, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hợp Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

616.	Phạm Văn Lợi	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội Sửa chữa, Lữ đoàn 206, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hưng Phúc, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
617.	Hoàng Đình Luyện	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội Thông tin, Lữ đoàn 206, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An
618.	Võ Tuấn Dũng	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội Sửa chữa, Lữ đoàn 206, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Đức Đông, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
619.	Nguyễn Quang Tuyển	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội Vận tải, Lữ đoàn 206, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hồng Long, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
620.	Trần Thanh Bình	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội Vận tải, Lữ đoàn 206, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Trung Phúc Cường, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
621.	Trần Kế Toại	Thượng tá	Đồn 597, Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Bình, Bộ đội Biên phòng	Xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình
622.	Mai Ngọc Tuấn	Thượng tá	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng,	Phường Đức Ninh Đông, thành phố Đông Hới, tỉnh Quảng Bình
623.	Mai Ngọc Trung	Trung tá	Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quảng Hòa, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình
624.	Đinh Quốc Việt	Trung tá	Ban Chỉ huy quân sự thị xã Ba Đồn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hải Phú, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình
625.	Phan Thăng Long	Trung tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Bố Trạch, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình
626.	Nguyễn Hữu Thùy	Trung tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Bố Trạch, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hạ Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình
627.	Trần Văn Hà	Trung tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Bố Trạch, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quảng Tiên, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình
628.	Trần Văn Nam	Trung tá	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quảng Minh, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình
629.	Hoàng Thái Sơn	Trung tá	Trường Quân sự, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình
630.	Phạm Hồng Thái	Trung tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Quảng Trạch, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình



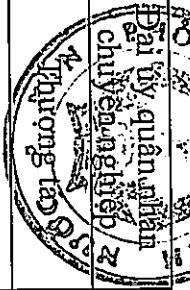
631.	Hoàng Anh Tuấn		Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quảng Tiên, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình
632.	Trần Hiếu Minh		Ban Chỉ huy quân sự huyện Quảng Ninh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Văn Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình
633.	Nguyễn Văn Hùng		Ban Chỉ huy quân sự huyện Bố Trạch, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình
634.	Dương Minh Tuấn	Thiếu tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Bố Trạch, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình
635.	Bùi Đức Huy	Thiếu tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Bố Trạch, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hưng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình
636.	Dương Nừ Mai Sơn	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Ban Tham mưu Đào tạo, Trường Quân sự, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình
637.	Lê Văn Chiến	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội Công binh, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hạ Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình
638.	Hoàng Văn Phương	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội Công binh, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quảng Tiên, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình
639.	Đặng Thanh Bằng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội Công binh, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Đức Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
640.	Nguyễn Long	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội Công binh, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Bùi La Nhân, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
641.	Trương Đình Vỹ	Thiếu tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Quảng Ninh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hiền Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình
642.	Phạm Thị Hà	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Ban Chỉ huy quân sự huyện Quảng Ninh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Xuân Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình
643.	Nguyễn Thị Lan Anh	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Ban Tuyên huấn, Phòng Chính trị, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Tân Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình
644.	Trần Mạnh Lợi	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Ban Chỉ huy quân sự thị xã Ba Đồn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình
645.	Dương Tiến Dũng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Ban Chỉ huy quân sự thị xã Ba Đồn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình

646.	Nguyễn Thị Huệ	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Ban Tài chính, Bệnh viện Quân y 268, Cục Hậu cần, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Cư Năm, huyện Bó Trách, tỉnh Quảng Bình
647.	Trần Văn Quốc	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội Công binh, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Đức Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
648.	Trần Văn Thắng	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Trung đội Đảo Lạ, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Đại Trạch, huyện Bó Trạch, tỉnh Quảng Bình
649.	Lê Tiến Sỹ	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Ban Chỉ huy quân sự huyện Quảng Ninh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Quán Hâu, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình
650.	Đinh Thị Bích Thủy	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Ban Chỉ huy quân sự huyện Bó Trạch, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Tây Trạch, huyện Bó Trạch, tỉnh Quảng Bình
651.	Lê Thị Phương	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Ban Chỉ huy quân sự huyện Quảng Ninh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Vĩnh Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình
652.	Nguyễn Thị Sáu	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Ban Chỉ huy quân sự huyện Quảng Ninh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Thuận An, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế
653.	Đặng Xuân Văn	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Ban Chính sách, Phòng Chính trị, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Đức Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
654.	Nguyễn Tân Cẩm	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội Công binh, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Trường Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình
655.	Phạm Xuân Hà	Trung tá	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Mỹ Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình
656.	Võ Văn Hiếu	Trung tá	Phòng Chính trị, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Dương Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình
657.	Lương Duy Vinh	Trung tá	Ban Chỉ huy quân sự thị xã Ba Đồn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Văn Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình
658.	Ngô Hữu Tinh	Trung tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Bó Trạch, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình
659.	Nguyễn Hồng Thám	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Ban Chỉ huy quân sự huyện Bó Trạch, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Kỳ Phong, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
660.	Đặng Thị Thu Hoài	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Ban Hậu cần - Kỹ thuật, Trường Quân sự, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Châu Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình

661.	Hoàng Việt Long	Đại úy tá quân nhân chuyên nghiệp	Ban Chỉ huy quân sự thị xã Ba Đồn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quảng Thanh, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình
662.	Trần Văn Tùng	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Ban Chỉ huy quân sự huyện Bố Trạch, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hưng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình
663.	Hà Văn Luận	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội Công binh, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Mai Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình
664.	Mai Hải Sơn	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Ban Chỉ huy quân sự huyện Lệ Thủy, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Liên Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình
665.	Nguyễn Thành Hưng	Trung tá	Lữ đoàn 414, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thượng Tân Lộc, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
666.	Bùi Minh Định	Thiếu tá	Phòng Chính trị, Lữ đoàn 414, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thuận Lộc, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
667.	Nguyễn Đình Long	Thiếu tá	Phòng Chính trị, Lữ đoàn 414, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thanh Liên, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
668.	Trần Thị Thủy	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 414, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Bùi La Nhân, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
669.	Lê Quốc Khánh	Thiếu tá	Bệnh xá, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 414, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thanh Liên, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
670.	Lê Khắc Thắng	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Kỹ thuật, Lữ đoàn 414, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thượng Tân Lộc, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
671.	Trần Đức Tùng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đoàn bộ, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 414, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Châu Nhân, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
672.	Nguyễn Văn Tiến	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội 7, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 414, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thanh Lĩnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
673.	Nguyễn Xuân Linh	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội 7, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 414, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Kim Song Trường, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
674.	Cao Danh Lộc	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội 11, Tiểu đoàn 4, Lữ đoàn 414, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Xuân Lâm, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
675.	Nguyễn Văn Đình	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội 11, Tiểu đoàn 4, Lữ đoàn 414, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nam Cát, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

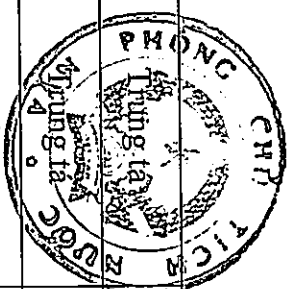


676.	Nguyễn Văn Ánh	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đoàn bộ, Tiểu đoàn 4, Lữ đoàn 414, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thanh Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
677.	Phạm Văn Huy	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đoàn bộ, Tiểu đoàn 4, Lữ đoàn 414, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nghi Trung, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
678.	Trần Văn Hữu	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội 13, Tiểu đoàn 4, Lữ đoàn 414, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
679.	Nguyễn Đình Lâm	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Trung đội Vận tải, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 414, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Khánh Hợp, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
680.	Nguyễn Trọng Thê	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội 11, Tiểu đoàn 4, Lữ đoàn 414, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Đức Thọ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
681.	Nguyễn Văn Đào	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 414, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thanh Lĩnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
682.	Nguyễn Ngọc Anh	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 414, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
683.	Nguyễn Khắc Long	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đoàn bộ, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 414, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Tây Sơn, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
684.	Trần Đình Thức	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 414, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thanh An, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
685.	Nguyễn Đăng Tâm	Trung tá	Phòng Chính trị, Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 92, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
686.	Nguyễn Cảnh Trà	Trung tá	Đội Xe máy, Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 92, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nghi Ân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
687.	Phan Cảnh Thịnh	Thiếu tá	Đội Sản xuất 3, Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 92, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã An Dũng, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
688.	Lê Thanh Lịch	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Đội Xe máy, Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 92, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thanh Bình Thịnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
689.	Hoàng Tiến Lai	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Đội Xe máy, Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 92, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
690.	Nguyễn Sỹ Nga	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Tham mưu - Kế hoạch, Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 92, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hậu Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

691.	Hồ Văn Dần	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Đội Xây dựng, Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 92, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quỳnh Lập, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An
692.	Chu Huy Lương	 Thiếu tá	Chính ủy Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 4, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nghi Hưng, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
693.	Hoàng Văn Hải	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đội sản xuất 3, Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 4, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nam Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
694.	Võ Quang Định	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đội chế biến, Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 4, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
695.	Nguyễn Đình Chung	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Bệnh xá Quân dân y, Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 4, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Đà Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
696.	Võ Đình Đồng	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Đội Xây dựng, Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 4, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Hưng Bình, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
697.	Trần Văn Sen	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Đội sản xuất 2, Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 4, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An
698.	Lê Trung Tiến	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cơ quan Quê Phong, Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 4, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Minh Châu, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
699.	Phan Văn Toàn	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cơ quan Quê Phong, Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 4, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
700.	Nguyễn Đình Văn	Trung tá	Phòng Chính trị, Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 4, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Đại Đông, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
701.	Nguyễn Văn Dũng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Hậu cần - Kỹ thuật, Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 4, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
702.	Lê Văn Phước	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Đội sản xuất 7, Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 4, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Đại Đông, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
703.	Nguyễn Bá Phương	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đội sản xuất 7, Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 4, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Liên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
704.	Hoa Xuân Huy	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đội chế biến, Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 4, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nghĩa An, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
705.	Nguyễn Phúc Quang	Thương úy	Bệnh xá Quân dân y, Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 4, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Ngọc Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

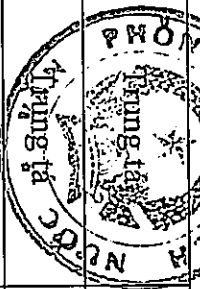
706.	Nguyễn Văn Kiên	Trưởng tá quân nhân chuyên nghiệp	Bệnh xá Quân dân y, Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 4, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Định Hưng, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa
707.	Phạm Hữu Thọ	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Bệnh xá Quân dân y, Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 4, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hội Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An
708.	Nguyễn Thế Hệ	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Đội Xe máy, Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 4, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Đại Đồng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
709.	Lê Hữu Nam	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Đội Xây dựng, Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 4, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Sơn Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
710.	Hoàng Thị Thủy Dương	Trung tá	Phòng Chính trị, Trường Quân sự, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hưng Lĩnh, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
711.	Đinh Thanh Tuấn	Trung tá	Khoa Bình chủng hợp thành, Trường Quân sự, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Triệu Độ, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị
712.	Nguyễn Lương Hùng	Trung tá	Khoa Bình chủng hợp thành, Trường Quân sự, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
713.	Nguyễn Thế Phương	Trung tá	Khoa Bình chủng hợp thành, Trường Quân sự, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Vĩnh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An
714.	Phan Hồng Lĩnh	Trung tá	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Quân sự, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Tăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
715.	Lê Văn Lý	Trung tá	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Quân sự, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Kỳ Sơn, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An
716.	Đậu Phi Long	Trung tá	Khoa Chuyên môn kỹ thuật, Trường Quân sự, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An
717.	Trần Khắc Tuấn	Trung tá	Khoa Bình chủng, Trường Quân sự, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Trung Phúc Cường, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
718.	Nguyễn Trần An	Trung tá	Khoa Văn hóa, Trường Quân sự, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Sơn Ninh, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
719.	Vũ Thị Minh	Trung tá	Khoa Văn hóa, Trường Quân sự, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Khánh Sơn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
720.	Nguyễn Hồng Sơn	Trung tá	Ban Kế hoạch, Phòng Đào tạo, Trường Quân sự, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Nam Đàn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

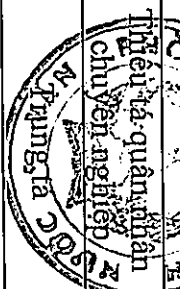
721.	Nguyễn Văn Quang		Tiểu đoàn 3, Trường Quân sự, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thanh Lương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
722.	Ngô Minh Hải		Tiểu đoàn 3, Trường Quân sự, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
723.	Nguyễn Quốc Chung	Thiếu tá	Khoa Bình chủng, Trường Quân sự, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Đà Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
724.	Trần Văn Tuấn	Thượng tá quân nhân chuyên nghiệp	Khoa Văn hóa, Trường Quân sự, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Trung Phúc Cường, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
725.	Trần Thị Thu Phương	Trung tá quân nhân chuyên nghiệp	Khoa Văn hóa, Trường Quân sự, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Tùng Anh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
726.	Đặng Đình Nam	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Ban Bảo đảm, phòng Đào tạo, Trường Quân sự, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thanh Mỹ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
727.	Phan Anh Nam	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Ban Tổ chức, phòng Chính trị, Trường Quân sự, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thanh Mỹ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
728.	Nguyễn Thị Hương	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đoàn 4, Trường Quân sự, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nam Anh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
729.	Nguyễn Văn Hiệp	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đoàn 4, Trường Quân sự, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nam Cát, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
730.	Lê Văn Minh	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đoàn 5, Trường Quân sự, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Xuân Hòa, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
731.	Bùi Thị Long	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Ban Quân nhu, phòng Hậu cần - Kỹ thuật, Trường Quân sự, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thanh Xuân, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
732.	Trần Văn Hòa	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Hậu cần - Kỹ thuật, Trường Quân sự, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Long Xá, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
733.	Bành Đức Sơn	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đoàn 1, Trường Quân sự, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Trung Phúc Cường, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
734.	Nguyễn Văn Phương	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đoàn 4, Trường Quân sự, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thượng Tân Lộc, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
735.	Đường Văn Hoàn	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Ban Kế hoạch, Phòng Đào tạo, Trường Quân sự, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thượng Nga, huyện Cẩm Lộc, tỉnh Hà Tĩnh



736.	Phạm Trọng Thọ	Thường ủy quân nhân chuyên nghiệp	Ban Bảo đảm, Phòng Đào tạo, Trường Quân sự, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hưng Yên Nam, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
737.	Lê Văn Liên	Thường ủy quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Hậu cần - Kỹ thuật, Trường Quân sự, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
738.	Nguyễn Tiến Ngọc	Thường ủy quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Hậu cần - Kỹ thuật, Trường Quân sự, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Lâm Trung Thủy, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
739.	Trần Văn Hùng	Trung tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Quỳnh Lưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hưng Nghĩa, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
740.	Nguyễn Văn Chức	Trung tá	Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 215, Bình chủng Tăng Thiết giáp, Bộ Quốc phòng	Xã Tam Quan, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc
741.	Đỗ Mạnh Hùng	Trung tá	Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 215, Bình chủng Tăng Thiết giáp, Bộ Quốc phòng	Xã Thái Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
742.	Hoàng Đình Thuận	Trung tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Quỳnh Lưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quỳnh Thạch, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
743.	Nguyễn Nam Long	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đoàn 52, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hồng Long, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
744.	Cao Xuân Hữu	Thiếu tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Hưng Nguyên, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hưng Tân, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
745.	Trình Xuân Chuyên	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lữ đoàn xe tăng 215, Bình chủng Tăng Thiết giáp, Bộ Quốc phòng	Xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
746.	Phan Hữu Quý	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Ban Chỉ huy quân sự huyện Quỳnh Lưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
747.	Trần Việt Khánh	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Ban Chỉ huy quân sự huyện Quỳnh Lưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
748.	Trần Kim Sơn	Thiếu tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Thanh Chương, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Cát Văn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
749.	Nguyễn Xuân Hùng	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Trạm Z12, Phòng Kỹ thuật, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
750.	Nguyễn Công Hải	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Trạm Z12, Phòng Kỹ thuật, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

751.	Ngô Song Hùng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Kho K70, Phòng Kỹ thuật, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hương Đô, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh
752.	Nguyễn Thị Hiền	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Kho K70, Phòng Kỹ thuật, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Nghi Hòa, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An
753.	Nguyễn Đình Hà	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Kho K70, Phòng Kỹ thuật, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Khánh Hợp, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
754.	Võ Quốc Phương	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Kho K70, Phòng Kỹ thuật, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nghi Thịnh, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
755.	Nguyễn Khắc Duy	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Kho K70, Phòng Kỹ thuật, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Bồi Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
756.	Thái Khắc Phú	Trung tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Đô Lương, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
757.	Hoàng Hữu Cảnh	Thiếu tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Đô Lương, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Đà Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
758.	Thái Đình Hương	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Ban Chỉ huy quân sự huyện Đô Lương, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hoà Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
759.	Trần Quang Ngọc	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Ban Chỉ huy quân sự huyện Đô Lương, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Cát Vải, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
760.	Nguyễn Tất Hiền	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Ban Chỉ huy quân sự huyện Đô Lương, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Tân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
761.	Lê Xuân Sơn	Trung tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Quỳnh Châu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Trung Phúc Cường, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
762.	Nguyễn Sỹ Thắng	Trung tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Con Cuông, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Xuân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
763.	Phạm Duy Quỳnh	Thiếu tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Con Cuông, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Sơn Hải, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
764.	Trần Văn Toàn	Thiếu tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Con Cuông, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Cát Vải, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
765.	Nguyễn Xuân Đại	Thượng tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Tương Dương, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Bình An, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh

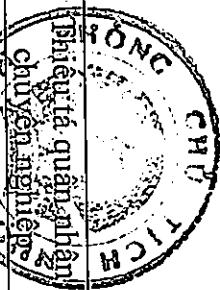
766.	Lê Đức Thắng		Ban Chỉ huy quân sự huyện Tương Dương, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quỳnh Châu, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
767.	Thái Doãn Khiêm		Ban Chỉ huy quân sự huyện Tương Dương, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Diễn Lợi, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
768.	Đình Công Hùng	Đại úy	Ban Chỉ huy quân sự huyện Tương Dương, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Phú Mậu, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế
769.	Lê Xuân Tuấn	Thượng úy	Ban Chỉ huy quân sự huyện Tương Dương, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thanh Phong, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
770.	Bùi Việt Hà	Trung tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Nam Đàn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
771.	Phạm Việt Đức	Thiếu tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Nam Đàn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Khánh Sơn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
772.	Bùi Giang Nam	Thiếu tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Nam Đàn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nam Giang, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
773.	Nguyễn Công Hùng	Thiếu tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Nam Đàn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
774.	Trần Văn Ngự	Đại úy	Ban Doanh trại, Sư đoàn 366, Bình đoàn 18, Bộ Quốc phòng	Xã Nam Thanh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
775.	Vương Đình Hạnh	Thượng tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Kỳ Sơn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Nam Đàn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
776.	Nguyễn Hữu Phi	Trung tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Kỳ Sơn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Vĩnh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An
777.	Cao Xuân Quý	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Ban Chỉ huy quân sự huyện Kỳ Sơn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Cao Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An
778.	Vì Việt Thắng	Thiếu tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Kỳ Sơn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hữu Kiệm, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An
779.	Vì Hoàng Thái	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Ban Chỉ huy quân sự huyện Kỳ Sơn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Tà Ca, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An
780.	Vì Thanh Bình	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Ban Chỉ huy quân sự huyện Kỳ Sơn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Mỹ Lý, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An

781.	Hà Minh Biên	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Ban Chỉ huy quân sự huyện Kỳ Sơn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Môn Sơn, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An
782.	Võ Minh Tuấn		Ban Chỉ huy quân sự thành phố Vinh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
783.	Trần Mạnh Hùng	Thiếu tá	Ban Chỉ huy quân sự thành phố Vinh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
784.	Nguyễn Thị Xuân Hương	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Bệnh viện Quân y 4, Cục Hậu Cần, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
785.	Nguyễn Trung Hiệp	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Kỹ thuật, Lữ đoàn 283, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Đông Vinh, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
786.	Đào Đăng Vinh	Thượng tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Yên Thành, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Minh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
787.	Lại Xuân Hồng	Thiếu tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Yên Thành, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Lăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
788.	Thái Văn Việt	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Ban Chỉ huy quân sự huyện Yên Thành, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Liên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
789.	Phan Thanh Tường	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Ban Chỉ huy quân sự huyện Yên Thành, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
790.	Nguyễn Bá Lý	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Ban Chỉ huy quân sự huyện Yên Thành, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Liên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
791.	Nguyễn Văn Phương	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Ban Chỉ huy quân sự huyện Yên Thành, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Đô Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
792.	Nguyễn Như Thanh	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Ban Chỉ huy quân sự huyện Yên Thành, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Khánh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
793.	Nguyễn Văn Thống	Thiếu tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Hưng Nguyên, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hưng Nghĩa, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
794.	Nguyễn Đức Nguyễn	Thiếu tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Tân Kỳ, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nghi Lâm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
795.	Nguyễn Quang Trung	Thiếu tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Tân Kỳ, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Trung Phúc Cường, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

796.	Nguyễn Hồng Anh	Trung tá	Ban Chỉ huy quân sự thị xã Hoàng Mai, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Phúc Thọ, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
797.	Nguyễn Văn Lý	Trung tá	Ban Chỉ huy quân sự thị xã Hoàng Mai, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hồng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
798.	Cao Xuân Tráng	Trung tá	Ban Chỉ huy quân sự thị xã Hoàng Mai, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Diên Thành, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An
799.	Đậu Đức Cường	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Ban Chỉ huy quân sự thị xã Hoàng Mai, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Mai Hùng, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An
800.	Hồ Thế Hoan	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Ban Chỉ huy quân sự thị xã Hoàng Mai, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quỳnh Minh, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
801.	Đặng Ngọc Nam	Trung tá	Ban Chỉ huy quân sự thị xã Hoàng Mai, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Vũ An, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
802.	Lê Văn Đào	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội 33 Đảo Ngư, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Lạng Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An
803.	Nguyễn Bá Sĩ	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội 33 Đảo Ngư, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
804.	Trần Chí Thành	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội 33 Đảo Ngư, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thanh Đông, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
805.	Phan Đình Giang	Thiếu tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Nghi Lộc, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Tân Mỹ Hà, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
806.	Lê Văn Cao	Thiếu tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Nghi Lộc, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
807.	Lữ Thanh Lương	Thiếu tá	Ban Chỉ huy quân sự huyện Nghi Lộc, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Long Xá, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
808.	Hoàng Mạnh Linh	Trung tá	Ban Chỉ huy quân sự thị xã Cửa Lò, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hưng Trung, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
809.	Lê Quốc Huy	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Đội Quy tập mộ liệt sỹ, Phòng Chính trị, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Bùi La Nhân, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
810.	Nguyễn Chí Hòa	Đại tá	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quận khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nghi Lâm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

811.	Võ Quốc Huy	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Văn phòng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Khánh Hợp, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
812.	Trần Bá Phong	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Văn phòng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nam Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
813.	Nguyễn Trọng Thắng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Văn phòng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Đại Đông, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
814.	Lê Văn Huân	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Văn phòng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hưng Nghĩa, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
815.	Hoàng Hữu Dũng	Thiếu tá	Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Diên Thọ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
816.	Bành Đức Anh	Thiếu tá	Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Trung Phúc Cường, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
817.	Đặng Quang Quyền	Thiếu tá	Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
818.	Lê Văn Tài	Thiếu tá	Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Đại Đông, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
819.	Nguyễn Kim Đào	Thiếu tá	Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Tân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
820.	Nguyễn Phần Bình	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nghi Mỹ, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
821.	Đậu Hồng Thắm	Trung tá	Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Ngọc Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
822.	Nguyễn Ngọc Chiến	Trung tá	Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Long Xá, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
823.	Dương Thanh Hải	Trung tá	Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hưng Hòa, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
824.	Trần Danh Hân	Trung tá	Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Bắc Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
825.	Trần Đại Thăng	Thượng tá	Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hưng Hòa, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

826.	Phạm Hồng Thao	Trung tá	Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nghi Xuân, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
827.	Trần Tăng Anh	Thiếu tá	Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
828.	Nguyễn Kim Tùng	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Bài Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
829.	Lê Xuân Sơn	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thanh Lương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
830.	Đình Quang Trung	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Diên Yên, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An
831.	Nguyễn Thị Hương	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Xuân Lam, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
832.	Võ Trọng Nam	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Long Xá, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
833.	Hoàng Thị Linh	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An
834.	Trần Văn Cường	Trung tá	Trung đoàn 52, Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 337, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hậu Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
835.	Hoàng Ngọc Quý	Trung tá	Trung đoàn 52, Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 337, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Nghi Thu, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An
836.	Phan Minh Phú	Thiếu tá	Phòng Chính trị, Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 337, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Đại Trạch, huyện Bó Trạch, tỉnh Quảng Bình
837.	Trần Mạnh Hà	Thiếu tá	Trung đoàn 52, Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 337, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quang Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
838.	Nguyễn Doãn Lý	Thiếu tá	Trung đoàn 830, Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 337, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Hưng Yên Bắc, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
839.	Nguyễn Xuân Dũng	Thiếu tá	Trung đoàn 52, Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 337, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Ích Hậu, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh
840.	Trần Văn Khương	Thiếu tá	Trung đoàn 52, Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 337, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Phú Lưu, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh



841.	Hoàng Hữu Hưng	Chỉ huy tá quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Tham mưu - Kế hoạch, Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 337, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Bồi Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
842.	Phan Như Thọ	Chỉ huy tá quân nhân chuyên nghiệp	Ban Tham mưu - Kế hoạch, Trung đoàn 52, Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 337, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Đức Thọ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
843.	Võ Tá Thanh	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Chính trị, Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 337, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
844.	Lê Trí Dũng	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Trung đoàn 830, Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 337, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Khánh Vĩnh Yên, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
845.	Trương Quang Tư	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Trung đoàn 52, Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 337, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
846.	Nguyễn Tiên Dũng	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Trung đoàn 52, Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 337, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Khánh Vĩnh Yên, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
847.	Nguyễn Quang Thanh	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Hậu cần-Kỹ thuật, Đoàn Kinh tế-Quốc phòng 337, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Kim Hoa, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
848.	Nguyễn Đình Trung	Thượng tá	Lữ đoàn 16, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Đức Thọ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
849.	Lê Hải Đăng	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội 7, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 16, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nghi Trung, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
850.	Đậu Xuân Nguyễn	Chỉ huy tá quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội Chỉ huy, Lữ đoàn 16, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Nguyễn Bình, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá
851.	Hồ Chí Kiên	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội Chỉ huy, Lữ đoàn 16, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Diên Thấp, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An
852.	Lô Hữu Quý	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội Chỉ huy, Lữ đoàn 16, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nghĩa Hưng, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
853.	Nguyễn Văn Diên	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội Chỉ huy, Lữ đoàn 16, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quỳnh Bá, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
854.	Trịnh Đình Dũng	Trung tá	Lữ đoàn 16, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thanh Hải, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
855.	Hồ Bá Tuấn	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 16, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quỳnh Lâm, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

856.	Nguyễn Song Hùng	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 16, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quỳnh Bảng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
857.	Bùi Anh Dũng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 16, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Thanh Mai, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
858.	Tôn Quang Hưng	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 16, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Tân Hương, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An
859.	Nguyễn Đình Lương	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 16, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Diên Thọ, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An
860.	Phùng Văn Phẩm	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 16, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Quang Trung, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
861.	Hồ Minh Phương	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Kỹ thuật, Lữ đoàn 16, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Bình Long, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
862.	Hoàng Lâm Anh	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Trạm Sửa chữa, Phòng Kỹ thuật, Lữ đoàn 16, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
863.	Nguyễn Văn Thanh	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Kỹ thuật, Lữ đoàn 16, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Thạch Linh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
864.	Trần Đình Dương	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Kỹ thuật, Lữ đoàn 16, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
865.	Bùi Hùng Anh	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội 5, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 16, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Diên Thái, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An
866.	Đặng Xuân Phong	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 16, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nghĩa Thành, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
867.	Trần Xuân Khánh	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội 1, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 16, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Xã Nghĩa Thành, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
868.	Cao Ngọc Hoàn	Trung tá	Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 5, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Thị trấn Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa
869.	Nguyễn Thị Thu Hoài	Trung tá quân nhân chuyên nghiệp	Ban Chỉ huy quân sự thành phố Đông Hới, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng	Phường Nam Lý, thành phố Đông Hới, tỉnh Quảng Bình